Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
1	QSCA **00004**	Nguyễn Trường	An	16/04/94	2		13.50	876
2	DCDA1 **00011**	Huỳnh Trúc	Hải	20/03/94	2NT		11.50	3674
3	SPKA **00019**	Võ Ngọc	An	07/11/94	1		11.00	4251
4	QSCA **00024**	Nguyễn Mai	Anh	10/12/94	2		12.00	43
5	KSAA **00027**	Phan Thanh	Phong	27/03/94	3		14.00	336
6	SGDA **00046**	Kiều Thị Thúy	An	08/08/94	1		13.50	3310
7	QSXA **00055**	Nguyễn Thành	Đạt	11/03/94	3		13.00	158
8	QSCA **00061**	Phạm Tuấn	Anh	07/09/94	1		11.50	3045
9	SGDA **00063**	Quan Vũ	An	19/09/94	3		13.00	645
10	QSTA **00068**	Ngô Quốc	Vinh	12/12/94	1		15.00	3326
11	NTSA **00069**	Trần Văn	Cư	09/04/82	1		14.00	4229
12	QSCA **00093**	Phạm Duy	Bảo	18/01/94	1		11.50	63
13	QSTA **00104**	Nguyễn Hoàng	Oanh	13/12/93	2		12.50	3203
14	QSCA **00112**	Nguyễn Duy	Bình	04/02/94	1		11.00	231
15	LPSA **00113**	Khưu Quốc	Anh	15/11/94	1		14.00	1227
16	QSCA **00125**	Đỗ Huy	Bình	06/04/94	1	06	11.00	230
17	QSCA **00141**	Nguyễn Hữu	Chánh	11/07/94	2		12.00	311
18	QSCA **00155**	Nguyễn Quyết	Chí	12/09/93	1		11.00	3480
19	KSAA **00156**	Trần Thị Ngọc	Vàng	07/02/94	2NT		15.00	1959
20	SGDA **00166**	Trần Quốc	Anh	21/03/94	3		12.50	836
21	LPSA **00182**	Lê Thị Ngọc	Bảy	08/10/94	2NT		15.50	1256
22	QSCA **00190**	Nguyễn Cao Đức	Cường	18/11/94	2		12.00	1525
23	QSCA **00198**	Lê Ngọc	Danh	13/06/94	2NT		14.00	2327
24	QSCA **00201**	Trần Tiến	Danh	13/04/94	2NT		11.50	575
25	SGDA **00201**	Huỳnh Tuấn	Anh	20/09/94	3		13.00	571
26	QSTA **00204**	Trần Quốc	Phong	14/11/93	2		14.00	228
27	NTTA1 **00207**	Nguyễn Trí	Như	30/11/94	2		12.00	1224
28	ANSA **00225**	Võ Thành	Công	12/08/94	1		11.00	1964
29	NTTA **00230**	Nguyễn Thanh	Hiếu	21/05/94	2NT		11.50	695
30	QSKA **00240**	Nguyễn Huy	Bình	18/10/94	3	06	14.50	1325
31	LPSA **00248**	Lê Kiều	Chi	20/11/93	2		13.50	1853
32	BVSA **00281**	Lê Văn	Thái	27/02/93	1		11.00	4137
33	ANSA **00293**	Nguyễn Văn	Dăn	02/07/93	2		13.00	2284

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
34	SPKA	00301	Nguyễn Tuấn	Anh	06/07/93	3		12.50	501
35	QSCA	00304	Nguyễn Xuân	Dự	21/05/93	2	01	10.00	2347
36	QSTA	00304	Lê Nguyễn	Nghĩa	14/06/93	1		12.50	920
37	SPKA1	00306	Hồ Văn	Định	12/09/94	1		11.00	3857
38	ANSA	00308	Lương Công	Du	12/09/94	2NT		11.50	4203
39	QSKA	00311	Nguyễn Thị Tuyết	Chi	02/04/94	2NT		14.00	786
40	HHKA	00312	Vũ Quý	Hiệp	06/12/94	3		12.50	819
41	QSTA	00315	Đỗ Minh	Thiện	09/12/93	2		12.00	1175
42	QSTA	00319	Phạm Thị Ngọc	Trang	29/07/94	2		13.00	1076
43	QSTA	00339	Nguyễn Hoàng Tuấn	Khoa	13/05/94	2		12.00	1271
44	HHKA	00352	Nguyễn Tấn	Hoàng	06/04/92	3		14.00	846
45	QSBA	00356	Dương Hồ Như	Bảo	10/05/94	3		12.50	671
46	QSTA	00365	Hồ Thị Bích	Trâm	14/12/94	1		11.00	3537
47	PBSA	00375	Linh Văn	Thắng	25/02/93	1	01	9.50	3955
48	SPKA	00382	Nguyễn Đăng	Ân	23/06/94	1		12.00	1747
49	SPKA	00387	Bùi Hoàng	Ân	03/01/94	2NT		12.00	3488
50	QSCA	00396	Vũ Minh	Đức	01/08/94	1		11.50	3268
51	DMSA	00412	Nguyễn Tuấn	Anh	04/11/92	2NT		11.50	1635
52	QSCA	00412	Nguyễn Đoàn Ngọc	Giàu	20/06/94	1		12.00	81
53	QSTA	00415	Nguyễn Xuân	Hải	14/06/94	2NT		11.50	1951
54	LPSA	00423	Phạm Ngọc	Duy	12/01/94	3		13.50	2008
55	QSBA	00423	Trần Quang	Bảo	17/10/94	1		12.50	3048
56	LPSA	00425	Lê Phương	Duy	15/03/94	1		12.00	4214
57	QSTA	00427	Nguyễn Hoàng	Long	12/02/94	3		13.50	914
58	QSTA	00428	Nguyễn Vũ Trúc	My	13/04/94	2NT		14.50	3928
59	QSTA	00440	Nguyễn Hữu	Tâm	15/07/89	2		12.50	2412
60	QSTA	00461	Lâm Ngọc	Hạnh	22/10/94	3		14.50	182
61	QSTA	00465	Vũ Ngọc Thanh	Hưng	01/10/94	1		12.00	474
62	DTTA	00470	Nguyễn Khắc	Chính	10/08/92	1		11.00	795
63	QSTA	00471	Nguyễn Trung	Lợi	10/08/93	2		12.50	2031
64	LPSA	00489	Nguyễn Thái	Dương	29/09/94	2NT		14.00	542
65	ANHA	00498	Phan Văn	Đạt	01/08/93	2		15.50	4027
66	QSTA	00502	Đặng Hữu	Bằng	07/09/88	3		12.50	1366

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
67	QSCA	**00510**	Huỳnh Trung	Hiếu	26/03/94	2NT		12.50	674
68	LPSA	**00526**	Lê Thị Trúc	Đào	17/04/94	1		12.00	3706
69	QSCA	**00528**	Hà Mộc	Hiệp	11/08/94	2		14.00	638
70	SPKA1	**00538**	Trần Lê Kim	Huân	29/09/94	2		12.50	2215
71	QSCA	**00544**	Trương Đặng Huy	Hoài	17/11/93	1		12.00	3887
72	QSCA	**00549**	Nguyễn Thanh	Hoàng	21/03/93	2		12.00	1250
73	QSCA	**00563**	Nguyễn Quang	Hoàng	19/08/94	1		11.00	3183
74	QSTA	**00563**	Nguyễn Như	Hổ	15/09/93	2NT		14.50	1421
75	HCSA	**00564**	Nguyễn Văn	Xuân	30/04/90	2		13.50	2057
76	QSCA	**00566**	Nguyễn Quốc	Hoàng	05/03/94	1		12.50	605
77	QSTA	**00583**	Lý Nhân	Thắng	15/09/94	1	01	9.00	1397
78	HCSA	**00591**	Vũ Thị Thanh	Hằng	02/02/94	1		12.00	3859
79	ANSA	**00595**	Dương Vĩnh	Hà	18/08/94	1		11.00	2038
80	QSTA	**00605**	Đặng Thị Ngọc	Hân	11/05/89	2NT		11.50	3830
81	QSTA	**00630**	Thái Tuấn	Tài	24/11/94	3		12.50	1683
82	TTSA	**00634**	Tạ Quang	Trung	02/01/94	2		12.00	1409
83	QSCA	**00645**	Phan Việt	Hùng	12/10/94	1		11.00	2281
84	SPKA1	**00645**	Phan Hoàng Thiệu	Khang	20/07/94	1		11.50	3823
85	DMSA	**00652**	Nguyễn Thị	Bé	28/11/94	1		11.00	1461
86	QSCA	**00655**	Nguyễn Tiến	Hưng	03/04/94	2		12.00	3061
87	QSTA	**00657**	Trần Huỳnh Khắc	Huy	19/10/94	2		12.00	3569
88	DMSA	**00663**	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	07/02/94	3		12.50	1806
89	QSCA	**00677**	Nguyễn Lê Phước	Hữu	11/01/94	2NT		14.00	186
90	QSCA	**00685**	Huỳnh Hữu	Kha	16/04/93	1		11.00	3352
91	QSCA	**00688**	Trần Phước	Khang	24/07/94	1		11.00	396
92	QSBA	**00690**	Nguyễn Mạnh	Chu	30/07/94	2		12.00	1310
93	SPKA	**00692**	Nguyễn Tiểu	Bình	15/03/94	2NT		12.00	1109
94	QSBA	**00702**	Nguyễn Văn	Chung	20/08/94	1		11.00	1381
95	QSCA	**00723**	Đỗ Huỳnh	Khiêm	30/01/93	2		13.50	1740
96	NHSA	**00730**	Trương Đình Tấn	Duy	21/06/94	2		14.50	859
97	SPKA1	**00731**	Trần Ngọc	Lâm	08/10/94	3		13.00	839
98	QSCA	**00733**	Nguyễn Minh Đăng	Khoa	23/01/94	3		13.50	143
99	BVSA1	**00744**	Nguyễn Vương	Triều	03/04/94	2		12.00	3704

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
100	SPKA	00744	Đặng Minh	Cảnh	07/06/94	2NT		12.00	1110
101	QSCA	00756	Tăng Anh	Kiệt	05/08/94	3	02	11.00	4060
102	QSTA	00756	Lê Minh	Trực	07/02/94	3		12.50	1050
103	GTSA	00760	Trần Nguyên	Huy	25/07/93	3		12.50	526
104	KTSA	00762	Quản Trọng	Tuấn	19/05/93	2NT		13.50	1727
105	SGDA	00774	Bùi Huy	Bình	26/01/94	3		12.50	1185
106	SPKA1	00776	Nguyễn Chí	Linh	19/11/94	1		13.00	3664
107	QSTA	00804	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	30/04/94	1		11.50	3693
108	LPSA	00824	Trần Ngọc	Hằng	05/01/94	2		14.50	1333
109	QSCA	00834	Trần Thành	Long	05/04/94	1		12.00	2221
110	SPSA	00841	Trần Thị Mỹ	Huyền	27/08/94	3		13.00	2153
111	QSTA	00856	Nguyễn Văn	Giáp	04/11/94	2NT		11.50	827
112	SPKA1	00879	Phạm Khánh	Minh	04/09/94	3		12.50	1967
113	SPKA1	00883	Trương Thị ánh	Minh	10/02/93	1		11.50	626
114	QSCA	00884	Trần Cao Công	Luận	18/12/93	1		11.00	149
115	QSTA	00915	Ngô Văn	Minh	06/02/93	1		12.00	2366
116	QSKA	00920	Nguyễn Thị	Hiên	08/08/93	2NT		11.50	2157
117	SGDA	00927	Lê Minh	Chánh	19/11/94	2		12.50	3983
118	CSSA	00930	Phan Minh	Hiếu	12/03/93	2NT		11.50	2315
119	QSCA	00937	Nguyễn Văn	Nam	11/09/94	1		11.50	506
120	SPKA	00937	Đặng Trần	Chung	16/09/94	1		11.50	3250
121	QSTA	00939	Nguyễn Hoàng Khôi	Nguyên	26/03/94	2		14.00	1731
122	CSSA	00944	Trần Văn	Hiếu	02/01/93	1		15.00	2318
123	QSBA	00946	Vũ Đức	Diệm	07/06/94	2		14.00	209
124	QSCA	00958	Nguyễn Văn	Nam	03/08/94	1		12.50	3112
125	QSCA	00967	Huỳnh Phương	Nam	19/05/93	1		12.50	4182
126	QSCA	00977	Trương Khánh	Ngân	03/05/93	2		12.00	3161
127	QSTA	00983	Nguyễn Đức Anh	Tài	10/03/94	3		12.50	270
128	DQNA	00984	Nguyễn Thị Bích	Diễm	04/04/94	2NT		11.50	3499
129	QSTA	01007	Nguyễn Toàn	Thắng	14/01/94	3		12.50	1726
130	QSTA	01013	Võ Nguyễn Thiện	Thông	14/09/94	2		12.00	2276
131	QSCA	01015	Hồ Hâm	Nguyên	28/02/93	2NT		14.00	628
132	DTHA	01032	Hà Nhật	Minh	11/01/92	2		12.00	1307

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
133	QSTA	01032	Nguyễn Phương Diễm	Trân	18/04/93	2NT		11.50	419
134	PKSA	01047	Huỳnh Quốc	Việt	02/12/94	1		11.50	923
135	QSCA	01059	Nguyễn Minh	Nhật	04/03/94	2		13.50	4055
136	QSCA	01060	Lương Huy	Nhật	26/12/94	2		13.50	2190
137	QSCA	01073	Nguyễn Quỳnh	Như	25/07/94	1		11.00	3347
138	QSTA	01080	Cù Đình	Hậu	23/12/94	3		13.50	37
139	QSBA	01091	Nguyễn Thanh	Duy	/ /93	1		13.50	1269
140	SPKA	01092	Nguyễn Duy	Cường	06/10/94	3		12.50	694
141	LPSA	01105	Đỗ Huy	Hùng	01/12/94	2		12.50	1541
142	QSCA	01109	Huỳnh Chí	Phong	19/10/94	2		13.50	707
143	TTNA	01119	Nguyễn Ngọc	Dũng	20/12/94	1		11.00	2178
144	QSCA	01122	Lê Hòang Trọng	Phú	29/06/92	2		13.00	1265
145	QSCA	01124	Nguyễn Văn	Phú	14/01/94	1		12.00	2368
146	QSCA	01127	Dương Triệu	Phú	07/06/94	1		12.00	3849
147	QSTA	01133	Lê Ngọc	Linh	11/05/94	1		11.00	1124
148	SPKA1	01143	Trần Hoàng	Phúc	02/04/94	2		12.50	1715
149	QSCA	01151	Hoàng Văn	Phúc	28/09/93	3		14.50	1452
150	QSCA	01160	Nguyễn Duy	Phương	12/02/94	2NT		13.00	272
151	QSTA	01167	Lâm Hồng	Hải	08/11/94	3		13.50	1701
152	QSKA	01172	Nguyễn Minh	Huệ	24/05/93	1		12.50	703
153	QSCA	01204	Lê Hồng	Quân	17/01/94	1		11.00	3838
154	DMSA	01206	ip Sùi	Dậu	24/05/94	1		13.50	516
155	HUIA	01213	Phan Thị Mỹ	Chi	20/10/94	1		13.50	3984
156	NTSA1	01213	Nguyền Quốc	Nhứt	16/10/94	2NT		12.00	1015
157	LPSA	01214	Nguyễn Duy	Khánh	14/11/94	1		13.00	3756
158	QSCA	01255	Nguyễn Thái	Sang	03/08/94	1		12.50	69
159	QSBA	01262	Lê Thành	Dương	22/07/94	3		15.00	2406
160	MBSA	01267	Đàm Chí	Hiếu	01/12/94	3		12.50	242
161	QSCA	01270	Trần Thái	Sơn	20/04/94	1		12.00	3145
162	QSTA	01278	Nguyễn Văn	Huynh	05/05/94	2NT		15.00	1198
163	SPKA1	01278	Trần Thanh	Sơn	08/09/94	2NT		13.50	643
164	QSCA	01280	Lê Phước Quang	Sơn	25/02/93	2NT		12.00	51
165	QSTA	01291	Trần Đình	Tài	25/10/90	2		15.50	310

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
166	QSCA **01292**	Lê Anh	Tài	12/12/94	1		13.00	3452
167	DQNA **01300**	Trần Trang	Duy	17/12/94	1		11.00	3019
168	HHAA **01309**	Nguyễn Kim	Duẫn	27/04/94	2NT		11.50	1468
169	QSCA **01319**	Lê Văn	Tâm	26/07/94	1		11.00	3638
170	DMSA **01320**	Nguyễn Vũ	Diện	11/09/93	1		13.50	3918
171	QSCA **01322**	Đậu Anh	Tâm	20/01/94	1		13.50	3698
172	QSCA **01324**	Trương Ngọc Lương	Tâm	08/06/94	2		14.00	629
173	QSBA **01328**	Lê Xuân	Đại	05/05/93	1		12.00	3007
174	QSBA **01329**	Lý	Đại	15/09/94	2NT		11.50	3790
175	QSCA **01353**	Hoàng Minh	Thanh	17/03/94	1		14.00	3196
176	QSCA **01358**	Trần Hà	Thanh	14/09/94	2NT		12.50	161
177	QSCA **01361**	Nguyễn Bảo	Thanh	06/02/94	2		12.00	644
178	QSCA **01362**	Dương Thiên	Thanh	11/02/94	2NT		13.00	3311
179	QSCA **01364**	Trần Đình	Thao	25/02/92	1		12.00	4058
180	QSCA **01372**	Phạm Văn	Thành	10/11/94	1		11.50	4146
181	QSTA **01381**	Trương Huỳnh Bảo	Trang	21/03/94	1		11.00	1602
182	QSQA1 **01382**	Hoàng Ngọc	Điệp	06/11/94	3		12.50	1714
183	NHSA **01386**	Nguyễn Nguyệt	Hằng	24/06/94	1		15.00	1259
184	QSTA **01386**	Lê Đức	Anh	22/09/93	1		11.50	1524
185	SGDA **01387**	Nguyễn Đức	Cường	26/02/93	1		12.00	1963
186	QSCA **01391**	Nguyễn Văn Trường	Thành	09/01/94	1		14.00	4012
187	ANSA **01399**	Nguyễn Ngọc	Nam	10/04/94	1		11.00	1095
188	ANSA **01416**	Nguyễn Hoài	Nam	22/02/93	2		12.00	1534
189	QSTA **01419**	Lư Vinh	Cơ	08/09/94	3		16.50	3181
190	QSTA **01429**	Lê Thị Đăng	Khoa	01/11/94	2NT		11.50	1192
191	QSCA **01441**	Cao Sơn	Thiện	18/09/94	1	01	10.00	1518
192	QSCA **01463**	Trần Hồng	Thịnh	22/05/93	1		14.00	3054
193	QSKA **01483**	Bùi Văn	Kỳ	30/11/93	2		13.00	1145
194	QSCA **01499**	Đỗ Quang	Thuận	19/03/87	3		13.00	2114
195	QSCA **01500**	Trịnh Thanh	Thuận	01/09/94	1		13.50	1811
196	QSCA **01508**	Trần Thành	Thuận	20/12/94	2		12.50	3921
197	LBSA **01511**	Đặng Việt	Ngữ	13/04/94	1		11.00	3175
198	NLSA **01527**	Hà Trường	Duy	13/04/94	1		11.00	3003

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
199	QSTA	**01528**	Vũ Phạm Ngọc	Thanh	20/07/94	1		11.00	3259
200	QSCA	**01532**	Nguyễn Quang	Thức	28/09/94	2NT		11.50	121
201	QSCA	**01534**	Đoàn Nguyễn Duy	Thức	17/09/94	3		13.50	174
202	QSTA	**01536**	Lê Phối	Anh	19/11/94	3		12.50	1880
203	QSCA	**01558**	Đặng Văn	Tiến	15/08/94	1		12.00	1632
204	QSTA	**01573**	Trần Minh	Đức	16/08/94	2		12.00	3792
205	MBSA	**01586**	Nguyễn Quốc	Huy	26/07/94	3		12.50	115
206	SPKA	**01608**	Trần Hiếu	Duy	08/07/91	2NT		12.00	2236
207	QSTA	**01615**	Đào Thị Mỹ	Linh	02/03/94	1		11.00	1116
208	QSCA	**01620**	Nguyễn Trọng	Tri	07/05/94	2NT		13.00	1396
209	QSCA	**01629**	Nguyễn Minh	Trí	04/11/94	2NT		11.50	338
210	QSTA	**01652**	Tạ Thanh	Thiên	06/12/94	3		12.50	566
211	NHSA	**01677**	Trần Huy	Hoàng	18/06/94	3		13.00	4
212	HQSA	**01678**	Lê Anh	Tuấn	02/08/94	1		11.50	3783
213	QSTA	**01683**	Đinh Viết	Khoa	13/11/94	3		12.50	114
214	SPKA1	**01692**	Đinh Thị Thu	Trúc	20/02/93	1		11.00	4019
215	QSKA	**01694**	Lê Vũ	Long	14/04/94	2NT		14.50	1083
216	QSCA	**01711**	Nguyễn Đình	Tuấn	25/11/94	1		11.00	3793
217	QSTA	**01711**	Nguyễn Công	Bình	06/01/94	3		12.50	845
218	QSTA	**01715**	Nguyễn Đức	Đông	20/08/94	3		14.00	28
219	HHKA1	**01717**	Nguyễn Ngọc Tân	Thanh	02/08/94	2NT		13.00	3808
220	SPKA1	**01720**	Nguyễn Anh	Tuấn	15/04/94	3		12.50	1108
221	HUIA	**01722**	Phan Tấn Bảo	Cường	16/05/94	3		15.00	3828
222	QSTA	**01722**	Nguyễn Đăng	Huy	21/10/94	1		11.50	3182
223	QSTA	**01739**	Lê Thị Trúc	Phương	17/11/94	1		13.00	4172
224	QSCA	**01758**	Vương Huỳnh Thanh	Tú	11/10/94	3		12.50	397
225	GTSA	**01763**	Bùi Anh	Sang	01/06/94	2NT		11.50	3634
226	LPSA	**01765**	Trần Thị Tuyết	Ngân	17/09/94	3		13.50	1278
227	TDLA	**01784**	Phan Nhật	Quang	06/12/94	1		11.50	3181
228	TDLA	**01784**	Phan Nhật	Quang	06/12/94	1		11.50	2302
229	QSTA	**01786**	Trần Văn	Thành	10/06/94	1		14.50	2314
230	QSTA	**01791**	Huỳnh Thị Bảo	Trâm	30/09/94	1		11.00	1965
231	QSTA	**01818**	Đặng Ngọc	Mai	11/02/94	1		11.50	7

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
232	QSTA **01823**	Bùi Hữu	Nhân	31/08/94	2		12.50	3692
233	QSCA **01833**	Đinh Công	Vinh	18/03/93	1		13.00	4266
234	DMSA **01869**	Lê Ngọc	Dũng	26/05/93	3		14.00	2197
235	QSCA **01885**	Nguyễn Thành	Vỹ	26/10/94	1		11.50	3646
236	DTHA **01893**	Lê Minh	Tiếp	27/10/93	2NT		11.50	164
237	QSTA **01893**	Trần Đình	Hiệp	08/10/93	3		12.50	940
238	MBSA **01895**	Nguyễn Lê Hữu	Khương	10/02/94	2		12.50	2128
239	SPKA1 **01898**	Phạm Hoàng	Xuân	19/02/94	1		11.50	3930
240	QSTA **01917**	Nguyễn Thành	Vinh	15/10/93	3		17.00	2169
241	LPSA **01919**	Lê Thị Thanh	Nguyên	29/04/94	2		15.00	751
242	KSAA **01926**	Huỳnh Thị Trang	Pho	08/08/94	1		14.50	3410
243	GTSA **01939**	Lưu Văn	Hậu	09/10/94	2		12.00	3968
244	ANSA **01952**	Huỳnh Xuân	Tạo	25/07/94	1		15.00	4103
245	QSCA **01956**	Quách Yến	Quân	05/12/94	1		11.50	3412
246	QSKA **01968**	Nguyễn Thanh	Ngân	11/08/94	1		14.50	4132
247	NHSA **01990**	Trần Vũ Đức	Hưng	16/12/93	1		11.50	193
248	LPSA **02029**	Nguyễn Thị Yến	Nhi	13/02/94	1		12.50	3937
249	QSCA **02033**	Nguyễn Ngọc A	Điêm	01/05/94	2NT		13.50	1042
250	SGDA **02034**	Vũ Trần Mỹ	Duyên	19/06/94	2		12.50	1203
251	QSCA **02048**	Phạm Văn	Hải	06/07/94	1		11.00	1672
252	QSCA **02049**	Võ Duy	Hải	24/02/94	2NT		12.00	3745
253	QSBA **02063**	Phạm Văn	Hậu	12/02/90	2NT		13.00	893
254	QSTA **02066**	Lê Đặng Thiên	Trang	18/10/94	2		12.00	225
255	SPKA **02073**	Phạm Thành	Đạt	24/10/94	1		11.00	3282
256	LPSA **02075**	Trần Thị	Nhung	03/10/94	1		11.00	3953
257	NHSA **02076**	Nguyễn Thị Việt	Hương	03/10/93	1		14.50	4208
258	KSAA **02079**	Đinh Thị Thùy	Vân	19/02/93	2		14.50	2246
259	QSCA **02087**	Trần Đình	Khuyên	30/01/94	1		11.50	3602
260	QSCA **02093**	Đỗ Ngọc	Linh	22/07/94	1		12.00	4086
261	DMSA **02110**	Dương Quốc	Đạt	01/11/94	2		15.50	1134
262	LBSA **02114**	Lê Khắc	Thắng	18/04/94	1		11.00	3226
263	QSTA **02114**	Trần Quốc	Cường	08/05/94	1		11.00	1089
264	QSCA **02127**	Nguyễn Thị	Nhung	03/09/93	1		12.00	3890

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
265	QSCA	02137	Nguyễn Thanh	Quốc	16/03/94	2NT		12.00	3059
266	QSTA	02138	Đỗ Quốc	Trị	26/01/94	3		16.50	581
267	QSCA	02144	Huỳnh Vũ Thái	Sang	10/03/94	2NT		13.00	4135
268	QSTA	02158	Thái Chức	Khang	09/12/94	3	01	11.50	232
269	NHSA	02165	Lê Duy	Khánh	14/06/93	2		12.00	305
270	SPKA	02165	Võ Minh	Đạt	01/01/93	2		12.50	1026
271	QSTA	02174	Phan Thị Trâm	Anh	01/11/92	1		11.00	1399
272	NHSA	02185	Võ Minh	Khải	16/04/93	1		11.00	4072
273	QSCA	02193	Nguyễn Như Thanh	Tiệp	16/01/94	2NT		11.50	3400
274	QSCA	02214	Đặng Anh Thành	Trung	23/04/94	2		13.50	3103
275	QSCA	02227	Trương Thanh	Tùng	08/12/94	1		13.00	1030
276	NHSA	02229	Nguyễn Hoàng Huy	Khôi	07/08/94	1		11.00	1954
277	QSCA	02232	Trần Huỳnh Kim	Việt	28/02/94	2NT		12.50	512
278	QSCA	02236	Nguyễn Văn	Vinh	21/10/94	1		11.00	3060
279	QSTA	02237	Ngô Xuân Bảo	Nguyên	30/04/94	2		12.00	1886
280	NLSA	02253	Lê Minh	Đức	23/06/93	2NT		11.50	1189
281	SPKA	02259	Võ Duy	Điện	21/02/94	2NT		11.50	4225
282	NHSA	02269	Lưu Minh	Kiệt	24/07/94	3		14.00	659
283	QSCA	02270	Nguyễn Thanh	Hà	02/06/93	3	06	12.00	4015
284	MBSA	02284	Nguyễn Hoàng Sơn	Luân	25/01/94	2NT		11.50	4093
285	QSTA	02296	Lê Thị Kim	Nhi	10/07/92	2NT		12.00	1451
286	QSCA	02299	Vũ Bình	Minh	11/08/94	2NT	06	11.00	2030
287	LBSA	02306	Nguyễn Chánh	Tín	14/01/94	2NT		11.50	3327
288	SPKA1	02312	Bùi Duy	Tân	03/02/94	2NT		11.50	926
289	LPSA	02324	Đỗ Trần Ngọc	Phượng	20/03/94	3		12.50	1471
290	QSKA	02327	Lê Thị	Oanh	13/08/93	1		13.50	1637
291	QSTA	02344	Trần Sơn	Hải	19/04/94	1		12.00	511
292	QSCA	02346	Hồ Hoàng	Việt	05/11/94	2		12.00	4234
293	QSCA	02347	Đặng Phúc	Vũ	26/04/92	2NT		12.50	4098
294	ANSA	02361	Nguyễn Đình	Toàn	25/11/94	3		16.00	1172
295	QSBA	02369	Đoàn Huy	Hoàng	10/11/94	2		13.50	1732
296	QSKA	02373	Nguyễn Văn	Phú	01/05/92	2		14.00	2233
297	QSBA	02380	Hồ Thiên	Hoàng	28/05/93	1		11.00	3733

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
298	QSBA	**02384**	Lê Công	Hoàng	17/04/94	1		12.50	1717
299	SPSA	**02390**	Hoàng Mai Đức	Hoàng	08/06/93	1		12.50	2285
300	SPKA1	**02404**	Đặng Quốc	Viên	05/01/94	1		12.50	3558
301	QSTA	**02408**	Nguyễn Hứa Bảo	Khang	07/02/94	2		12.00	1240
302	QSKA	**02411**	Ngô Hồng	Phúc	27/10/94	1		15.00	4131
303	SPSA	**02417**	Võ Trần	Huy	18/12/94	3		15.00	690
304	QSBA	**02423**	Nguyễn Minh	Hoàng	19/07/94	3		12.50	1162
305	NHSA	**02428**	Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/11/94	3		15.50	1895
306	QSBA	**02455**	Phạm Huy	Hoàng	10/10/94	1		14.00	3136
307	SPSA	**02499**	Nguyễn Thị Bảo	Khuyên	16/10/94	1		11.50	4018
308	SGDA	**02513**	Nguyễn Quốc	Đại	07/08/94	3		13.00	415
309	NHSA	**02526**	Trần Vũ Thùy	Linh	23/02/94	1		15.00	328
310	QSBA	**02548**	Hoàng Đức	Hội	22/09/94	1		14.00	3037
311	KSAA	**02549**	Nguyễn Tiến	Trung	20/02/94	2		16.00	731
312	KSAA	**02554**	Trịnh Minh	Tân	21/08/94	1		11.50	1004
313	SPSA	**02567**	Đặng Thị Phương	Loan	21/12/94	2NT		12.00	1437
314	LPSA	**02594**	Nguyễn Quốc	Thái	04/09/94	2NT		12.00	1187
315	LPSA	**02598**	Trần Nhật Quốc	Thái	02/07/94	2		16.00	2371
316	SPSA	**02602**	Nguyễn Thị Thiên	Lý	28/07/94	3		16.00	1277
317	CSSA	**02617**	Trương Phi	Tâm	26/10/93	1		12.00	2312
318	QSTA	**02618**	Nguyễn Thanh	Phong	01/02/94	2		12.00	52
319	ANSA	**02625**	Phạm Thị	Tuyết	18/03/94	2NT		12.00	4034
320	MBSA	**02629**	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	12/10/94	2NT		13.00	2019
321	LBSA	**02631**	Hồ Đức	Việt	30/05/94	1		11.00	3222
322	MBSA	**02657**	Võ Thị Thanh	Ngân	02/12/94	2		15.00	3440
323	KSAA	**02672**	Nguyễn Thị Thu	Hà	03/12/93	1		12.50	3964
324	QSBA	**02675**	Nguyễn Nhật Tâm	Huy	05/05/94	1		11.00	3415
325	NLSA	**02677**	Mai Văn	Hải	26/08/94	1		11.00	1492
326	QSTA	**02708**	Lê Thị Minh	Huyền	15/04/94	2		12.00	1484
327	QSBA	**02716**	Tô Nguyễn Thái	Huy	12/07/93	1		11.00	4222
328	SPSA	**02727**	Trương Quốc	Nhật	31/10/94	3		12.50	1631
329	KSAA	**02747**	Võ Thị Kim	Ngân	01/10/94	2NT		15.50	1655
330	QSTA	**02753**	Bùi Quốc	Thành	10/02/94	2NT		12.50	3700

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
331	LPSA	**02757**	Nguyễn Thị Anh	Thi	13/08/94	1		12.00	3865
332	QSKA	**02759**	Ngô Cẩm	Sương	26/04/94	2NT		12.00	3554
333	QSTA	**02771**	Nguyễn Quốc	Đạt	06/10/94	2		12.00	1090
334	HDTA	**02779**	Nguyễn Thị	Thanh	06/07/93	2NT		11.50	4059
335	QSTA	**02783**	Nguyễn Hoàng	Phúc	04/02/94	2		12.00	1503
336	NHSA	**02812**	Nguyễn Hoàng Tú	Mi	13/05/94	2		12.00	1221
337	QSTA	**02840**	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	13/12/94	2NT		11.50	3132
338	QSTA	**02843**	Dương	Dũ	02/10/94	3		12.50	1743
339	QSBA	**02874**	Trần Duy	Hùng	14/10/94	3		14.00	379
340	KSAA	**02882**	Trần Võ Quốc	Anh	20/04/94	2		12.00	627
341	TCTA	**02904**	Ngô Thuỷ	Cúc	20/06/94	1		11.50	863
342	QSTA	**02939**	Lâm Bảo	Trọng	22/05/94	2NT		14.50	615
343	TCTA	**02947**	Huỳnh Song	Cương	02/11/94	1	06	10.00	324
344	KSAA	**02970**	Vũ Thị	Tươi	19/05/94	2NT		14.50	239
345	LPSA	**02982**	Trần Thị Kim	Thủy	29/11/94	2NT		11.50	1797
346	QSTA	**02985**	Trần Quốc	Tuấn	03/09/94	1		13.50	4219
347	QSTA	**02986**	Nguyễn Thị Hồng	An	20/09/93	2		15.00	1794
348	QSBA	**02988**	Phan Thị Thanh	Hương	26/10/94	1		12.00	201
349	QSTA	**03006**	Mai Hữu	Phát	07/06/94	3		13.00	620
350	QSTA	**03017**	Phạm Ngọc	Thiện	01/01/94	2NT		12.50	2228
351	QSKA	**03060**	Nguyễn Ngọc	Thắng	05/07/94	3		14.50	903
352	QSBA	**03073**	Nguyễn Trường An	Khang	25/10/94	2		12.00	1226
353	QSBA	**03094**	Lê Huy	Khanh	05/02/93	3		12.50	673
354	DQNA	**03096**	Nguyễn Thị Lệ	Hoa	15/06/94	2NT		14.00	1161
355	LPSA	**03134**	Phạm Khánh	Toàn	02/04/93	1		11.00	872
356	HUIA	**03141**	Ngô Lê Bảo	Đăng	21/09/94	2		13.00	3972
357	QSKA	**03141**	Trần Minh	Thông	30/12/94	3		14.00	829
358	QSTA	**03163**	Chu Quang	Sang	09/07/94	3		12.50	1200
359	KSAA	**03197**	Dương Nhật	Trường	20/12/92	1		11.00	966
360	SPKA	**03227**	Nguyễn Trung	Hiếu	03/06/94	2NT		12.50	3552
361	QSTA	**03255**	Phạm Đức	Sang	02/09/94	3		12.50	380
362	DMSA	**03265**	Ngô Khắc	Hiếu	08/07/94	1		12.00	3514
363	QSBA	**03266**	Nguyễn Anh	Khoa	13/09/94	3	06	13.50	810

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
364	NHSA **03273**	Lê Thị Kim	Ngọc	13/07/94	1		11.50	918
365	TDVA **03292**	Đinh Thị Ngọc	Hạnh	23/08/94	2NT		11.50	3990
366	MBSA **03316**	Phan Hoài	Phương	07/02/94	1		14.00	1661
367	DTTA **03338**	Phan Lý Phương	Nghi	29/09/94	3		12.50	607
368	QSKA **03353**	Nguyễn Thị Khánh	Tiên	09/06/94	2		14.50	1346
369	NHSA **03371**	Trần Cao	Nhân	08/10/94	3		16.00	1889
370	QSTA **03373**	Phạm Quốc	Dũng	23/01/94	2		12.00	3786
371	QSTA **03385**	Lê Như	Khánh	09/03/94	2		13.50	1100
372	SGDA **03395**	Đỗ Thị	Hảo	16/09/92	2NT		12.00	2343
373	QSTA **03419**	Trần Trường	Xuân	27/09/94	2NT		11.50	567
374	LPSA **03433**	Nguyễn Văn	Trường	25/10/94	3		12.50	1712
375	QSTA **03439**	Phạm Hồng	Khải	16/08/88	2		12.00	3938
376	SPSA **03439**	Nguyễn Thị Kim	Vân	24/07/93	1		12.00	530
377	DMSA **03443**	Nguyễn Thị Thu	Hiền	30/06/94	1		12.00	1462
378	LPSA **03453**	Dương Quốc	Tuấn	07/07/91	1		11.00	1433
379	HUIA **03468**	Nguyễn Thiện	Đức	14/03/94	3		14.00	1383
380	QSTA **03484**	Nguyễn Ngọc	Hoan	20/09/92	2NT		12.00	77
381	QSTA **03516**	Nguyễn Thanh	Duy	29/06/94	2		14.00	2417
382	SPSA **03539**	Nguyễn Thị Tuyết	Đào	13/12/94	2NT		15.00	519
383	LPSA **03546**	Trần Nguyễn Anh	Tú	26/11/94	3		12.50	1093
384	DMSA **03580**	Phạm Như	Hoa	20/06/94	1		13.00	3009
385	MBSA **03603**	Bùi Nguyễn Công	Sơn	29/01/90	2		13.00	2317
386	QSTA **03608**	Lê Đình	Tý	10/06/94	2NT		11.50	3462
387	QSTA **03610**	Trần Huỳnh Hòa	An	26/03/94	1		11.00	746
388	QSTA **03619**	Nguyễn Sử Tất	Đạt	02/08/93	2		12.50	3157
389	LPSA **03624**	Trương Thị Bích	Vân	24/07/94	1		13.00	3707
390	LPSA **03635**	Ngô Thị	Vấn	23/11/94	2NT		12.00	3626
391	QSTA **03679**	Tống Văn	Liêm	06/02/94	2		13.00	2130
392	SPSA **03686**	Nguyễn Phú	Khôi	01/07/94	2		13.50	880
393	QSTA **03716**	Nguyễn Thị	Hằng	10/04/94	2NT		11.50	1884
394	DMSA **03717**	Nguyễn Ngọc	Hoàng	17/04/94	2		13.00	1243
395	QSTA **03723**	Phan Anh	Khoa	23/04/94	1		12.00	3065
396	LPSA **03748**	Đinh Nhật	Vy	16/12/94	3		12.50	767

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
397	QSTA **03790**	Trần Đình	Thuận	07/05/94	1		11.00	693
398	DMSA **03808**	Nguyễn Kim	Hoàng	14/12/92	2NT		14.50	2014
399	QSTA **03819**	Phan Hữu	Khải	06/04/93	1		11.00	156
400	GTSA **03838**	Dương Bảo	Châu	19/08/94	1		11.00	4064
401	QSTA **03842**	Nguyễn Trung	Tính	09/11/93	1		11.00	386
402	SPSA **03845**	Đinh Phước	Như	10/12/94	2		14.50	1987
403	SPKA **03870**	Hồ Thanh	Hoàng	24/11/91	1		11.50	2290
404	QSTA **03918**	Nguyễn Văn	Minh	28/08/94	2NT		11.50	3027
405	QSTA **03932**	Lý Minh	Tâm	31/03/94	3		12.50	729
406	SPKA **03938**	Phan Văn	Hợp	19/12/94	1		11.00	1530
407	SPKA **03945**	Nguyễn Minh	Huân	22/08/94	1		11.00	4074
408	QSTA **03946**	Phạm Minh	Tuấn	23/11/94	2NT		13.00	522
409	SGDA **03964**	Lưu Trọng	Hiếu	29/12/94	3		12.50	840
410	SGDA **04001**	Phạm Quang	Hiếu	02/06/94	3		12.50	1465
411	QSTA **04022**	Võ Hoài	Nam	25/04/94	3		12.50	828
412	KSAA **04033**	Lê Đỗ Nhật	Khang	27/07/94	2		12.50	979
413	QSKA **04047**	Nguyễn Hoàng	Vủ	08/05/93	2NT		14.50	1035
414	QSTA **04047**	Cao Ngọc	Tuyền	20/02/93	2NT		13.50	4238
415	KSAA **04052**	Lại Quốc	Thịnh	31/01/94	3		13.00	930
416	NHSA **04059**	Nguyễn Hoàng	Quân	24/05/94	2NT		12.00	2346
417	QSTA **04060**	Nguyễn Thanh	Hòang	06/06/94	1		11.00	3465
418	DTTA **04062**	Trương Hoàng	Phúc	24/07/94	1		11.50	4144
419	DMSA **04105**	Nguyễn Hoàng	Huy	22/07/94	2		14.50	591
420	DMSA **04112**	Nguyễn Quốc	Huy	28/04/93	2		12.00	1173
421	QSKA **04113**	Trần Kim	Xuân	04/10/93	1		11.00	2313
422	QSTA **04124**	Từ Thiện	Thành	02/02/94	2		14.50	249
423	QSTA **04130**	Lê Hữu	Tính	03/12/93	1		11.00	359
424	DYSA **04188**	Nguyễn Thành	Khoa	06/07/93	3		15.50	2250
425	NLSA **04198**	Nguyễn Hoàng	Huynh	09/04/94	1		11.50	1859
426	SGDA **04205**	Phạm Thị Xuân	Hiền	28/09/94	3		13.00	50
427	QSTA **04211**	Vũ Ngọc Minh	Long	18/09/94	3		12.50	118
428	LPSA **04243**	Bùi Thị Thu	Nga	22/02/94	1		12.00	3198
429	QSBA **04252**	Đinh Tiến	Nam	06/05/94	1		14.00	3116

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
430	QSTA	**04259**	Châu	Lộc	28/02/94	2		12.00	2238
431	QSTA	**04262**	Nguyễn Phượng	Nhi	04/03/94	2		15.00	19
432	QSBA	**04288**	Nguyễn Giang	Nam	05/12/94	1		13.50	55
433	QSKA	**04293**	Nguyễn Thị	Nhung	20/06/94	1		11.00	3787
434	QSTA	**04330**	Vũ Viết	Huy	26/01/94	1		11.50	3128
435	QSTA	**04339**	Hoàng Trọng	Nam	08/01/94	1		15.50	753
436	DTTA	**04358**	Phạm Đình Phương	Quyên	02/12/94	1		11.00	1036
437	NHSA	**04381**	Trần Thị Thanh	Tâm	11/12/92	3		15.00	1601
438	QSTA	**04381**	Nguyễn Hoàng Thái	Nguyên	11/09/94	2NT		15.00	1888
439	NHSA	**04409**	Đỗ Minh	Tấn	14/01/94	3		14.50	157
440	QSTA	**04424**	Điền Phương	Nam	02/08/90	3		12.50	1204
441	MBSA	**04466**	Vương Văn	Tiền	15/06/94	2		12.00	4162
442	NHSA	**04466**	Nguyễn Tâm	Thanh	13/10/94	3		14.00	240
443	QSTA	**04478**	Nguyễn Trí	Trung	25/04/94	3		15.50	142
444	LPSA	**04483**	Nguyễn Tuấn	Toàn	15/06/94	1		11.00	1485
445	DTTA	**04511**	Trần Văn	Sĩ	02/06/94	1		11.00	618
446	NHSA	**04516**	Nguyễn Công	Thành	17/08/93	1		15.00	4191
447	SGDA	**04545**	Nguyễn Hải	Hoàng	01/01/94	3		14.00	802
448	TCTA	**04545**	Trần Thị Mỹ	Duyên	29/07/93	1		12.00	4235
449	MBSA	**04550**	Nguyễn Thanh	Toàn	22/06/94	1		11.50	1165
450	QSTA	**04551**	Huỳnh Quốc	Thịnh	24/03/94	2		12.00	3689
451	DTTA	**04566**	Trần Thanh	Sung	16/03/94	1		11.50	3728
452	QSTA	**04583**	Nguyễn Đức Anh	Minh	14/08/94	2		12.00	1209
453	QSBA	**04587**	Võ Hồng Thiên	Ngọc	29/06/93	3		12.50	2222
454	QSTA	**04589**	Nguyễn Hoàng	Thanh	01/01/94	2NT		13.00	1309
455	QSTA	**04592**	Trịnh Quốc	Thịnh	14/08/92	3	06	11.50	1720
456	SPSA	**04612**	Hồ Thị	Ngọc	26/06/94	2NT		12.00	3572
457	QSBA	**04618**	Lê Trường	Nguyên	11/09/94	3		12.50	3531
458	QSBA	**04619**	Lê Vũ Cao	Nguyên	28/01/94	2		12.00	394
459	QSTA	**04632**	Nguyễn Thị Thu	Trang	28/06/93	1		11.00	2279
460	QSBA	**04672**	Trương Thanh	Nguyên	12/12/94	1		11.50	973
461	QSBA	**04677**	Vũ Hoàng Trung	Nguyên	22/02/94	3		16.00	56
462	QSTA	**04694**	Trần Thanh	Liêm	23/10/94	3		15.00	266

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
463	QSTA	**04740**	Huỳnh Minh	Phụng	07/01/94	3		13.50	205
464	DMSA	**04741**	Phạm Nguyễn Vinh	Khang	11/04/94	3		15.00	730
465	MBSA	**04787**	Trần Nguyễn Thanh	Triều	30/07/94	2		12.50	2336
466	DMSA	**04818**	Nguyễn Đình	Khánh	09/11/94	3		12.50	487
467	QSTA	**04849**	Diệp Thái	Hoà	26/09/92	3		14.00	1142
468	DTTA	**04854**	Nguyễn Thị Nhật	Thanh	30/01/94	2		12.00	3863
469	DTTA	**04886**	Chu Nguyễn Quốc	Thái	25/11/94	3		12.50	467
470	QSTA	**04919**	Nguyễn Ngọc	Lâm	05/02/94	1		12.00	451
471	DMSA	**04928**	Trương Nguyễn Anh	Khoa	23/01/94	2		12.00	1082
472	QSKA	**04941**	Đỗ Duy	Sang	11/04/94	1		11.50	3796
473	GTSA	**04943**	Lê Duy	Sơn	23/01/86	1		11.00	2297
474	SGDA	**04949**	Trần Thanh	Huy	09/05/94	3		12.50	278
475	QSTA	**04982**	Nguyễn Đoàn Tuấn	Việt	02/05/93	1		12.50	2310
476	NLSA	**04987**	Phạm Tuấn	Kiệt	14/03/94	2		12.00	1327
477	MBSA	**05007**	Ngô Anh	Tuấn	14/06/94	3		13.00	2259
478	QSKA	**05036**	Nguyễn Thị Kim	Thoa	27/08/94	2NT		14.50	3584
479	KSAA	**05041**	Cao Thị Mỹ	Linh	13/06/94	3		14.50	1057
480	QSTA	**05041**	Trần Thị	Hậu	02/08/94	1		12.50	3458
481	QSBA	**05061**	Nguyễn Xuân	Phát	17/07/94	3		15.50	370
482	SPKA	**05073**	Đỗ Duy	Khương	08/08/92	2NT		12.00	1971
483	SGDA	**05081**	Trần Quốc	Huynh	15/05/94	1		11.50	2384
484	SPKA	**05087**	Nguyễn Đức	Kiên	05/04/93	3		13.00	2161
485	QSBA	**05106**	Bùi Thị Kim	Phiến	11/02/94	1		14.00	3695
486	QSKA	**05127**	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	24/09/94	2NT	06	12.00	3392
487	QSBA	**05130**	Mai Hồng	Phong	08/10/89	1		15.00	2191
488	QSTA	**05136**	Lê Thị Thanh	Thủy	17/07/93	1		12.00	3687
489	QSTA	**05140**	Dương Ngọc	Anh	26/03/94	3		12.50	892
490	QSTA	**05145**	Ngô Trung	Hiếu	15/12/94	1		14.50	720
491	QSTA	**05148**	Nguyễn Minh	Khoa	02/08/94	3		13.50	765
492	MBSA	**05168**	Nguyễn Thanh	Tùng	22/12/94	1		11.50	3691
493	SPSA	**05178**	Lưu Minh	Trí	24/08/94	2NT		12.00	3832
494	QSKA	**05218**	Hàng Thị Tường	Vi	05/09/94	2NT		13.00	1388
495	QSTA	**05239**	Nguyễn Đức	Toàn	07/01/94	2NT		12.50	159

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
496	QSTA	**05267**	Trần Thanh	Tú	15/07/94	1		11.00	3895
497	KSAA	**05278**	Nguyễn Văn	Trọng	17/01/94	2		14.50	3484
498	QSKA	**05286**	Lê Thị Ngọc	ánh	06/05/94	1		13.00	3899
499	SPKA	**05288**	Nguyễn Thị Yến	Lành	03/08/94	2NT		12.00	1613
500	QSTA	**05290**	Nguyễn Mạnh	Trí	24/12/92	2		12.50	1504
501	SPKA	**05306**	Nguyễn Minh	Lâm	30/06/93	2		12.50	2288
502	NHSA	**05313**	Nguyễn Trọng	Tín	19/06/94	2NT		14.50	1330
503	QSBA	**05344**	Dương Lập	Phương	17/04/94	1		14.50	1387
504	SPKA	**05351**	Hoàng Công	Lâm	26/10/94	1		11.00	1973
505	QSTA	**05375**	Trần Minh	Châu	10/08/86	1		14.00	2322
506	SGDA	**05384**	Lâm Thiên	Hưng	02/11/94	3		13.00	178
507	MBSA	**05447**	Vũ Quốc	Vương	08/09/94	3		13.00	1467
508	SPSA	**05459**	Nguyễn Trung	Hiếu	17/05/94	2		13.50	1037
509	DTTA	**05476**	Lê Văn	Thương	15/03/92	3		13.50	2194
510	SPSA	**05478**	Trần Minh	Lưu	18/04/94	1		12.50	2337
511	SPSA	**05484**	Hồ Ngọc	Nguyên	07/11/94	1		11.50	2338
512	SPSA	**05491**	Huỳnh Minh	Phong	20/07/93	2NT		11.50	1630
513	SPSA	**05500**	Quách Vinh	Quyền	08/02/94	3	01	12.00	2129
514	QSTA	**05514**	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	05/02/94	1		11.00	1372
515	QSTA	**05516**	Nguyễn Văn	Nhờ	20/07/90	1		12.00	1263
516	QSTA	**05519**	Nguyễn Hoàng	Quân	27/03/94	3		16.50	317
517	QSTA	**05554**	Đào Thuận Nhất	Tuyển	06/10/94	1		13.00	6
518	QSBA	**05574**	Khúc Ngọc	Quân	20/11/94	3		17.50	215
519	ANHA	**05578**	Võ Văn	Đức	25/09/94	1		13.50	2320
520	DCTA	**05605**	Nguyễn Quang	Tuyến	19/05/92	1		11.00	761
521	QSTA	**05625**	Hồ Nhựt	Tân	18/09/94	1		11.00	734
522	GTSA	**05634**	Nguyễn Ngọc	Duy	01/12/94	3		12.50	1509
523	QSKA1	**05642**	Phan Thị Hồng	Ân	11/04/94	1		13.00	820
524	LPSA1	**05646**	Thái Nguyễn Nhất	Sinh	21/12/94	2NT		13.50	1249
525	SGDA	**05657**	Thái Thiên	Hương	03/05/93	2		14.50	12
526	QSKA1	**05679**	Huỳnh Xuân Tuấn	Châu	17/07/94	1		12.00	4160
527	QSTA	**05692**	Võ Trường	Giang	25/11/94	3		12.50	196
528	QSTA	**05693**	Nguyễn Trung	Hải	03/01/94	1		13.00	329

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
529	MBSA **05711**	Nguyễn Minh	Ngọc	01/06/94	1		11.50	1639
530	GTSA **05719**	Trần Văn	Hà	17/12/94	2NT		11.50	2218
531	SPSA1 **05767**	Vũ Thị Hồng	Hà	08/08/94	2NT		14.00	243
532	LPSA1 **05785**	Lý Kim	Thoa	04/05/93	2NT		12.00	2058
533	NHSA **05787**	Bùi Đức	Trung	11/12/94	2	06	16.50	2421
534	QSTA **05815**	Vũ Duy	Tân	01/09/94	2NT		11.50	523
535	QSBA **05869**	Thang Chí	Siêu	14/06/94	3		13.00	837
536	NHSA **05911**	Ngô Anh	Tuấn	27/06/90	1		11.50	1478
537	SPKA **05929**	Võ Hữu	Lộc	17/11/94	1		12.00	1047
538	SPSA1 **05949**	Trần Vũ Trung	Nghĩa	14/02/94	3		12.50	1845
539	QSTA **05970**	Võ Doãn Phương	Duy	30/01/94	3		12.50	1299
540	LPSA1 **05978**	Nguyễn Hoàng Mỹ	Trinh	27/06/94	1		11.00	951
541	NHSA **06002**	Trần Thị Phương	Tuyền	16/10/93	2NT		11.50	1999
542	QSTA **06008**	Nguyễn Lương	Hoàng	10/07/94	1		11.00	4008
543	NLSA **06047**	Phạm Văn	Lý	/ /94	1		12.00	684
544	DMSA **06048**	Trịnh Phi	Long	19/08/94	3		13.50	1028
545	NHSA **06055**	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	12/10/92	1		12.00	1179
546	DTTA **06059**	Trần Nguyễn Bá	Trung	18/05/94	2		12.00	3107
547	QSBA **06062**	Nguyễn Ngọc	Tài	28/12/92	3		13.50	2106
548	SGDA **06072**	Trịnh Trung	Kiên	09/10/94	3		12.50	728
549	DTTA **06073**	Nguyễn Ngọc	Trung	13/05/94	2NT		11.50	660
550	GTSA **06134**	Nguyễn Trần Phương	Anh	30/03/94	1		12.50	677
551	NLSA **06146**	Phạm Thị	Màu	10/09/94	2NT		11.50	3975
552	KSAA **06175**	Phạm Quang	Vinh	10/06/94	3		13.50	2244
553	SGDA **06194**	Phạm Trần Thị Mỹ	Kiều	19/06/94	2		13.00	1340
554	SPSA1 **06206**	Hoàng Trần Thu	Vân	06/10/93	1		13.00	1390
555	DTTA **06215**	Trần Lê	Tuấn	21/09/94	3		12.50	198
556	QSTA **06228**	Trần Văn	Minh	14/04/94	2NT		12.50	1027
557	NLSA **06236**	Hoàng Thị Ngọc	Minh	17/10/94	2NT		11.50	3757
558	SGDA **06297**	Bùi Thị Hương	Lan	26/01/94	1		13.00	3441
559	QSTA **06303**	Vòng Say	Phóng	16/09/93	1		11.00	1981
560	QSTA **06336**	Bùi Thanh	Phương	29/08/94	3		12.50	752
561	QSTA **06387**	Hoàng Thị Ngọc	Anh	08/08/94	3		12.50	456

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
562	MBSA **06391**	Phạm Thị Hiền	Nhi	17/11/94	2NT		12.00	3466
563	SPSA1 **06404**	Trần Phương	Thành	22/07/91	2		12.00	430
564	QSTA **06406**	Võ Thành	Nhân	16/10/94	3		14.50	1354
565	MBSA **06418**	Phan Tấn	Phát	04/04/94	2NT		12.00	4177
566	SPKA **06458**	Huỳnh Ngọc	Minh	16/04/93	1		11.50	817
567	NLSA **06461**	Lê Trần Thanh	Nam	19/01/94	2NT		11.50	2181
568	QSKA1 **06481**	Nguyễn Huỳnh Hữu	Nghĩa	29/08/94	2		15.00	1699
569	DMSA **06512**	Vũ Đức	Mạnh	25/10/93	1		12.50	1900
570	NHSA **06525**	Trần Thị	Yến	28/05/93	1		11.00	423
571	QSTA **06571**	Trần Thế	Thông	01/09/94	1		11.00	1298
572	SPKA **06640**	Trần Vĩnh	Nam	25/09/94	2		13.00	3574
573	MBSA **06648**	Võ Lê Bích	Thủy	03/01/94	1		11.00	3130
574	QSTA **06668**	Đoàn Anh	Kiệt	06/05/94	2NT	06	11.00	1896
575	QSTA **06694**	Đặng Thế	Vương	23/08/93	1		11.00	1475
576	DTTA **06748**	Dương Anh	Vũ	17/08/94	1		11.00	94
577	SPKA **06779**	Trương Mạnh	Ngân	18/03/94	3		14.00	1033
578	QSBA **06805**	Khâu Hoàng	Thịnh	25/04/94	2		12.00	265
579	GTSA **06831**	Đoàn Huỳnh Duy	Khánh	27/05/94	2		12.00	970
580	QSTA **06862**	Lê Thành	Nhân	25/04/94	1		11.50	574
581	SPKA **06895**	Ngô Minh Trịnh	Nghĩa	29/01/94	2		12.00	3660
582	QSBA **06900**	Nguyễn Trung	Thông	16/10/94	1		13.00	3836
583	DMSA **06923**	Đặng Bá Khánh	Nam	05/10/93	1		11.50	1829
584	QSKA1 **06929**	Nguyễn Mạnh	Thảo	07/08/94	1		12.50	1671
585	QSTA **06953**	Võ Thanh	Bình	12/01/94	1		13.00	1268
586	QSBA **06954**	Ngô Minh	Thuận	21/04/94	3		15.00	913
587	QSBA **07003**	Trần Thị Như	Thuỷ	01/01/93	2NT		11.50	688
588	NHSA **07045**	Đặng Thị	Lê	03/04/94	2NT		15.00	2419
589	QSTA **07048**	Võ Quốc	Thịnh	08/04/94	2NT		12.50	3058
590	DTTA **07082**	Trần Nguyễn Đel	Ta	04/07/94	1		11.00	3723
591	QSBA **07089**	Lê Hoài	Thương	18/07/94	1		14.00	464
592	QSTA **07124**	Nguyễn Nguyên	Thuỷ	20/02/94	1		11.00	1183
593	QSTA **07173**	Nguyễn Thanh	Hiếu	01/12/94	2NT		11.50	540
594	KSAA **07228**	Lê Nhật	Tân	05/09/94	1		15.00	733

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
595	QSTA	07237	Nguyễn Thị Lệ	Viên	06/10/94	2NT		16.00	3143
596	QSTA	07239	Võ Đặng Hoàng	Vũ	22/11/94	1		12.00	368
597	SGDA	07278	Lê Phi	Long	11/11/93	3		14.50	2124
598	SGDA	07286	Nguyễn Thanh	Long	24/03/93	1		11.00	760
599	SPKA	07378	Châu Quang	Nhân	06/02/94	3		12.50	98
600	QSTA	07391	Dương Thị	Hiền	02/01/94	2NT		13.00	3057
601	QSBA	07397	Trần Thiện	Toàn	05/12/94	3		14.00	2119
602	DTTA	07413	Trần Tuấn	Kiệt	23/05/94	2NT		12.00	3234
603	DMSA	07422	Châu Thành	Ngọc	26/02/94	3		14.00	1294
604	QSBA	07429	Phạm Thanh	Tới	17/02/92	2NT		11.50	1781
605	MBSA1	07432	Lương Hoàng Huy	Hải	23/08/93	3		13.00	847
606	TTNA	07436	Cao Thị Thuỳ	Trang	03/12/94	1		11.00	4094
607	QSTA	07445	Võ Nguyên	Thi	15/05/93	2NT		12.00	3904
608	QSTA	07465	Nguyễn Văn	Hùng	08/11/92	1		15.00	2009
609	GTSA	07497	Phạm Ngọc	Thành	30/09/94	2		12.50	1708
610	QSTA	07509	Nguyễn Thị Hồng	Linh	06/03/94	1		11.50	3129
611	GTSA	07511	Phan Ngọc	Thảo	15/07/94	1		13.00	4123
612	SPKA	07518	Nguyễn Đa	Nhiêm	20/02/94	1		11.50	3421
613	QSKA1	07523	Lưu Trọng	Nghĩa	30/10/93	1		11.00	3541
614	QSBA	07533	Phạm Minh	Triết	09/10/94	2		13.50	1133
615	QSTA	07566	Nguyễn Thế	Đại	12/08/94	2NT		14.00	139
616	GTSA	07606	Mai Văn	Tiến	03/04/94	1		11.50	3768
617	KSAA	07617	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	08/09/93	1		12.00	4062
618	QSTA	07648	Đặng Trần	Lãm	18/02/92	2NT		11.50	3263
619	QSKA1	07697	Trần Thị	Ngân	28/10/94	2NT		13.50	4197
620	SPKA	07703	Lâm Thị Kim	Oanh	25/04/94	2NT		11.50	1766
621	SPKA	07737	Chềnh Hếnh	Phat	05/08/94	1		12.50	3050
622	NLSA	07755	Nguyễn Thị Bích	Như	16/06/94	2NT		12.50	2047
623	MBSA1	07769	Đặng Cao	Lâm	01/10/94	1		11.50	3039
624	SGDA	07773	Trần Lư Phúc	Mãn	05/04/94	3	01	11.00	504
625	SPKA	07802	Đào Tấn	Phát	10/10/94	1		11.00	2208
626	QSTA1	07813	Nguyễn Duy	Nguyên	01/12/94	3		14.50	723
627	NHSA1	07819	Đoàn Thị Hải	Anh	05/02/94	2NT		13.00	2199

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
628	DMSA **07886**	Lương Văn	Nhanh	23/03/94	2		12.50	3424
629	QSTA1 **07894**	Nguyễn Phước	Thịnh	06/01/94	2NT		13.00	2042
630	QSTA1 **07905**	Đoàn Anh	Bảo	12/12/94	1		11.00	3113
631	QSTA1 **07936**	Phạm Trường	Vinh	23/10/92	2NT		13.00	2170
632	QSTA1 **07958**	Lê Đức	Quyết	01/01/90	1		11.00	220
633	QSTA1 **07964**	Nguyễn Thị Minh	Thuỳ	18/04/94	3		12.50	381
634	NHSA1 **07967**	Bùi Thị Hoàng	Diễm	01/01/93	2		13.00	1378
635	QSBA **07976**	Hoàng Thái Anh	Tuấn	13/10/94	3		15.50	120
636	TDVA **07987**	Lê Thị Thanh	Ngân	02/03/93	2NT		11.50	4065
637	QSTA1 **08002**	Đặng Duy	Thiện	03/11/94	1		11.00	3111
638	QSTA1 **08005**	Nguyễn Văn	Thức	10/03/94	3		16.50	1515
639	HUIA **08024**	Lương Mỹ	Linh	10/07/94	1		11.00	1626
640	KSAA **08065**	Tôn Nữ Hoàng	Anh	04/04/94	1		11.50	3338
641	QSBA **08082**	Phạm Thành	Tuấn	12/08/94	1		14.00	586
642	QSBA **08111**	Võ Anh	Tuấn	12/08/93	2		14.00	2286
643	QSTA1 **08122**	Lê Minh	Tiên	19/01/94	3		13.00	393
644	QSTA1 **08133**	Lê Quốc	Bảo	17/06/93	3		13.00	1168
645	NLSA **08172**	Dương Nhật	Phú	25/08/94	1		11.00	3001
646	QSTA1 **08183**	Trần Quang	Long	30/05/93	2		13.50	1739
647	QSTA1 **08256**	Nguyễn Nhật	Duy	07/11/94	2		12.00	1245
648	QSTA1 **08258**	Nguyễn Trung	Hậu	06/02/94	2		12.00	293
649	QSTA1 **08264**	Nguyễn Hoàng	Long	11/10/94	3		13.00	4249
650	SPKA **08264**	Dương Thị	Phụng	02/10/93	1		12.00	2296
651	QSBA **08325**	Võ Quốc	Tùng	01/09/94	1		13.50	1537
652	QSTA1 **08345**	Huỳnh Thanh	Phong	29/09/94	2		13.50	3931
653	QSTA1 **08349**	Nguyễn Huỳnh Trúc	Quân	15/04/94	2		15.50	2287
654	QSTA1 **08375**	Trần Bảo	Cường	03/02/93	2		12.00	557
655	DMSA **08393**	Nguyễn Thúy	Nhung	24/05/94	2NT		13.50	1851
656	QSTA1 **08403**	Nguyễn Quốc	Anh	19/04/94	1		15.00	1801
657	QSTA1 **08431**	Nguyễn Bá	Toàn	18/04/94	3		12.50	1067
658	QSTA1 **08441**	Trương Hữu	Hiếu	14/05/94	3		12.50	250
659	QSBA **08450**	Châu Ngọc	Việt	10/04/94	1		11.50	1703
660	QSTA1 **08462**	Phạm Đức	Toàn	21/05/87	3		12.50	2367

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
661	QSTA1 **08470**	Nguyễn Minh	Vinh	28/04/94	1		15.00	1338
662	QSTA1 **08490**	Phùng Gia	Minh	08/10/94	3		12.50	584
663	QSTA1 **08538**	Phạm Lê Anh	Thy	08/01/94	3		12.50	132
664	QSTA1 **08561**	Nguyễn Ngũ Hải	Nam	01/01/94	1		11.00	3897
665	NLSA **08565**	Thái Đình	Phương	27/12/94	2NT		12.50	3418
666	QSBA **08582**	Trần Đức	Vinh	15/01/94	3		13.00	2143
667	QSBA **08599**	Vương Thành	Vinh	05/05/93	1		13.00	665
668	QSBA **08610**	Hoàng Trọng	Vĩnh	14/01/94	1		14.00	941
669	QSBA **08616**	Nguyễn Văn	Vị	22/01/94	2NT		12.00	3257
670	QSTA1 **08619**	Bùi Quang Anh	Đông	30/07/94	3	06	11.50	1653
671	QSTA1 **08627**	Nguyễn Thanh	Lộc	22/01/94	1		13.50	3343
672	KSAA **08662**	Nguyễn Thị Phương	Thảo	25/04/94	3		14.00	621
673	QSTA1 **08667**	Lê Trí	Thiện	20/03/94	3		13.50	313
674	HUIA **08694**	Lê Hoàng	Luật	06/12/93	3		12.50	4275
675	QSTA1 **08734**	Vũ Trung	Đức	07/11/94	1		14.50	1486
676	QSTA1 **08743**	Trần Sĩ	Nguyên	02/08/94	1		11.00	3636
677	SPKA **08743**	Nguyễn Phú	Quốc	02/11/94	2NT		12.00	598
678	QSTA1 **08746**	Nguyễn Thành	Phát	28/07/94	2NT		11.50	3530
679	QSTA1 **08754**	Đỗ Minh	Tiến	26/05/94	2NT		11.50	3337
680	SPKA **08760**	Nguyễn Anh	Quốc	31/10/94	1		11.00	1980
681	QSTA1 **08764**	Bùi Quang	Giang	20/01/94	2NT		11.50	738
682	QSBA **08788**	Trần Thanh	Vy	06/02/94	2		13.50	3405
683	QSBA **08833**	Đặng Lý Hoàng Phi	Yến	18/11/94	1		12.00	4006
684	SPKA **08992**	Hồ Sỹ	Sang	15/12/94	3		12.50	791
685	SGDA **08996**	Hoàng Thị Kim	Ngọc	09/08/94	1		12.00	1870
686	NLSA **09020**	Huỳnh Thúy	Quỳnh	21/11/94	1		12.50	784
687	SGDA **09030**	Trần Minh	Ngọc	05/04/93	2		14.00	4119
688	SPKA **09054**	Ngô Tất	Sang	15/04/94	2		13.00	935
689	DMSA **09088**	Phạm Thị Hồng	Phúc	02/11/94	2NT		14.00	3763
690	DMSA **09137**	Cao Quang	Phụng	01/01/94	2NT		11.50	1041
691	GTSA **09154**	Nguyễn Thanh	Chung	03/10/94	1		11.50	3504
692	KSAA **09162**	Phạm Minh	Hải	02/03/94	1		12.00	1807
693	SPKA **09180**	Lê Việt	Sơn	30/03/94	3		13.00	945

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
694	DTTA1 **09194**	Nguyễn Trịnh Thảo	Nguyên	17/04/94	1		11.00	1656
695	NHSA1 **09194**	Trần Thị Thu	Tâm	16/03/94	2		12.00	3419
696	QSBA **09207**	Trần Hoàng	Khang	15/09/94	3		16.50	26
697	DMSA **09234**	Vũ Hà	Phương	10/02/94	3		12.50	1543
698	DQNA **09247**	Nguyễn Đình	Thân	07/10/94	2NT		11.50	4022
699	NHSA **09252**	Phạm Công	Thành	10/09/90	1		11.00	1255
700	NHSA1 **09259**	Nguyễn Như	Thành	03/10/94	3		13.50	1689
701	SPKA **09336**	Phạm Ngọc	Sơn	10/12/94	2NT		12.50	3776
702	DMSA **09355**	Đoàn Thụy Anh	Phương	09/06/94	2		12.00	1157
703	SGDA **09374**	Huỳnh Trọng	Nhân	06/09/94	3		13.00	2388
704	DTTA1 **09406**	Hoàng Nguyễn Đại	Phú	08/01/89	1		11.00	3388
705	NHSA1 **09459**	Nguyễn Thị Thiên	Thư	21/11/90	3		12.50	2420
706	SPKA **09489**	Trần Đức	Tài	10/06/92	1	06	10.00	4121
707	DTTA1 **09522**	Lê	Quang	22/10/94	1		11.00	685
708	QSBA **09525**	Nguyễn Dương Minh	Tâm	27/07/94	3		13.00	194
709	DMSA **09542**	Lê Thị Bích	Phượng	02/07/93	1		14.50	1320
710	HUIA **09577**	Bùi Khoa	Nam	22/11/94	3		12.50	1511
711	SPKA **09612**	Bùi Thanh	Tâm	25/04/94	2NT		12.00	3332
712	MBSA1 **09651**	Phùng Thị Ngọc	Ngân	16/01/94	2NT		12.00	1793
713	GTSA **09819**	Biện Khắc	Tiến	19/06/94	1		11.00	883
714	DMSA **09824**	Trần Mạnh	Quyền	24/01/94	1		11.00	3801
715	GTSA **09911**	Nguyễn Văn	Tuấn	01/07/93	1		12.50	2265
716	KSAA **09959**	Lê	Hoài	06/11/94	3		15.50	1991
717	DMSA **10218**	Huỳnh Phước	Tài	06/11/94	2		12.50	433
718	SGDA **10244**	Nguyễn Quốc	Oai	23/11/94	3		12.50	387
719	GTSA **10287**	Lê Thị Kim	Như	18/12/94	1		11.00	725
720	KSAA **10374**	Trần	Đạt	03/10/94	1		13.00	2203
721	DMSA **10394**	Hồ Ngọc Thanh	Tâm	30/11/90	2NT		14.00	834
722	NLSA **10427**	Nguyễn Xuân	Thắng	05/08/94	2NT		11.50	783
723	GTSA **10430**	Phạm Ngọc	Vĩ	01/04/93	2NT		13.00	4188
724	SPKA **10470**	Huỳnh Bách	Thắng	18/02/94	2NT		12.50	597
725	DMSA **10653**	Nguyễn Quốc	Thái	04/07/94	2NT		11.50	3944
726	DMSA **10680**	Nguyễn Cát Hoàng	Thành	15/07/93	3		14.00	2330

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
727	SPKA **10730**	Nguyễn Đức	Thịnh	26/03/93	2		12.00	3555
728	GSAA **10749**	Nguyễn Quốc	Hùng	15/03/94	1		11.00	4218
729	DMSA **10813**	Trần Thị Thanh	Thảo	18/10/94	3		13.50	987
730	DMSA **10842**	Lâm Ngọc	Thảo	07/11/94	2		12.00	869
731	SPKA **11120**	Vũ Thị Thanh	Thúy	17/01/94	3		12.50	1647
732	QSBA1 **11122**	Phan Đức	Cảnh	28/10/94	2		13.50	292
733	SPKA **11137**	Nguyễn Thị Mộng	Thùy	09/05/94	3		12.50	982
734	QSBA1 **11149**	Nguyễn Thành	Công	26/01/88	1		11.50	1079
735	GSAA **11152**	Lý Thành	Nhân	27/02/94	1		11.00	3635
736	QSBA1 **11169**	Trương Hải	Cường	20/11/94	3		14.00	435
737	QSBA1 **11176**	Nguyễn Lộc	Danh	27/07/94	1		12.50	322
738	QSBA1 **11187**	Phan Thị	Diễm	15/03/94	1		11.00	13
739	NLSA **11189**	Tạ Thanh	Thủy	29/11/94	2NT		12.50	3024
740	DMSA **11233**	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	22/01/94	2		13.00	4122
741	SPKA **11250**	Đặng Hoài	Thương	26/06/94	2NT		11.50	276
742	SPKA **11269**	Hoàng Huy	Thức	04/05/93	2NT		12.00	3927
743	DMSA **11273**	Trương Tường	Thắng	12/01/94	3		13.00	2108
744	DMSA **11278**	Triệu Vũ Đức	Thắng	03/07/94	3		13.00	3814
745	SGDA **11308**	Cát Vinh	Quang	12/11/94	3		12.50	1641
746	GTSA **11374**	Võ Hồng	Quang	01/02/94	2NT		12.00	2342
747	QSBA1 **11379**	Nguyễn Xuân	Hải	28/11/93	1		11.50	954
748	HUIA **11385**	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	16/07/94	1		11.50	2166
749	DMSA **11399**	Phan Thành	Thiện	13/11/94	3		14.00	711
750	DMSA **11439**	Phạm Minh	Thịnh	16/05/93	3		13.50	1034
751	TDVA **11464**	Nguyễn Bá	Thông	22/01/93	2NT		11.50	4273
752	DMSA **11537**	Võ Thành	Thoại	15/12/94	1		11.50	999
753	HUIA **11586**	Trương Thái	Phong	16/07/94	1		11.00	1885
754	DQNA **11612**	Võ Thanh	Tuấn	10/08/94	2		12.00	3350
755	QSBA1 **11686**	Lâm Nguyên	Khoa	30/01/94	2		12.00	3026
756	QSBA1 **11760**	Hoàng Thị Bích	Liên	07/02/94	1		11.00	1893
757	SPKA **11811**	Đặng Thanh	Tòng	17/07/93	3		12.50	97
758	GTSA **11913**	Võ Thị	Huyền	18/09/93	2NT		12.50	3404
759	KSAA **11915**	Phan Thanh	Thảo	24/04/94	2		12.50	3090

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
760	GSAA **11917**	Trịnh Thị Châu	Trúc	17/01/93	2NT		11.50	2325
761	SGDA **11940**	Vũ Trung	Sơn	11/01/94	1		13.00	2182
762	QSBA1 **12088**	Hồ Trần Tấn	Phát	21/07/93	3		13.50	844
763	QSBA1 **12108**	Phạm Thanh	Phong	10/07/92	2NT		12.50	3162
764	SPKA **12188**	Phạm Quốc	Trí	20/02/94	1		12.00	3422
765	QSBA1 **12261**	Nguyễn Trường	Sơn	02/01/94	2		15.00	807
766	GTSA **12279**	Phan Văn	Định	27/12/94	2NT		11.50	3385
767	KSAA **12408**	Trịnh Thị Phương	Mai	23/02/94	1		16.00	4184
768	QSBA1 **12526**	Nguyễn Duy	Tính	22/03/94	1		13.00	763
769	QSBA1 **12555**	Lê Thị Thanh	Trang	19/06/94	2		12.50	1718
770	DMSA **12578**	Lê	Tín	08/10/93	1		12.00	794
771	QSBA1 **12605**	Lê Thị Ngọc	Trinh	03/09/94	1		14.50	3680
772	SPKA **12632**	Huỳnh Kim	Trưởng	13/12/94	1		11.50	991
773	HUIA **12645**	Nguyễn Văn	Quí	27/07/94	3		12.50	1062
774	QSBA1 **12801**	Huỳnh Văn Phi	Vũ	03/05/94	3		14.00	282
775	QSBA1 **12864**	Ngô Hoàng Ngọc	Bảo	03/01/94	2		13.00	1638
776	KSAA **12889**	Phạm Thanh	Cường	20/03/94	2NT		11.50	3583
777	GTSA **12957**	Nguyễn Thanh	Sang	01/05/94	2NT		11.50	3588
778	SPKA **12966**	Võ Văn	Tuấn	19/06/94	1		11.00	2409
779	KSAA **13137**	Nguyễn Trung	Hiếu	16/03/94	2NT		15.00	3672
780	TCTA **13146**	Đặng Huỳnh	Lập	21/03/94	1		11.00	1497
781	SPKA **13148**	Nguyễn Minh	Tú	12/09/94	2NT		12.50	646
782	SPKA **13212**	Trần Hữu	Tùng	01/05/94	1		11.00	759
783	GTSA **13308**	Nguyễn Tấn	Đạt	12/04/94	2NT		11.50	3727
784	HUIA **13415**	Nguyễn Thái	Sơn	27/10/94	1		11.00	1253
785	NLSA **13444**	Dương Thị	Uyên	31/07/94	1		11.00	3243
786	DMSA **13503**	Lê Thị Kim	Trinh	11/01/94	2		13.50	2234
787	SPKA **13580**	Hoàng Trọng	Vinh	29/12/94	2	06	11.50	3719
788	SGDA **13608**	Nguyễn Thị	Thoa	17/02/93	3		12.50	4194
789	SGDA **13608**	Nguyễn Thị	Thoa	17/02/93	3		12.50	2323
790	SPKA **13731**	Võ Tô	Vũ	13/03/94	2		12.00	611
791	SGDA **13747**	Hứa Ngọc	Thu	10/01/93	3	01	11.00	1733
792	SPKA **13761**	Huỳnh Thanh	Vũ	25/04/94	2NT		12.00	2261

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
793	SPKA 13796	Nguyễn Hồng	Vũ	24/09/94	1		11.00	997
794	SPKA 13870	Hồ Tuấn	Vũ	10/08/93	1		12.00	2424
795	SGDA 13913	Hoàng Nguyễn Đức	Thuận	17/12/94	1		11.00	1098
796	DMSA 13917	Võ Thanh	Trúc	09/01/94	2		14.00	3669
797	SPKA 13928	Nguyễn Văn	Vương	09/04/94	1		12.50	1768
798	TMAA 13944	Trịnh Hồng	Phúc	06/08/92	2NT		12.00	4021
799	DMSA 14015	Võ Huỳnh Minh	Tuấn	30/01/93	2		15.00	498
800	DMSA 14434	Nguyễn Văn	Tú	03/03/93	1		11.00	2260
801	SGDA 14529	Trần Vĩnh	Thương	05/03/94	1		11.00	2403
802	SGDA 14533	Hồ Thị Hoài	Thương	13/11/94	2NT		11.50	3101
803	SGDA 14700	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tiên	01/01/94	1		14.50	867
804	NLSA 14739	Bùi Thị Thúy	Sang	29/09/94	1		11.00	2402
805	DMSA 14992	Phạm Quang	Vinh	20/07/94	3		12.50	448
806	QSBA 15012	Nguyễn Thế	Anh	14/12/93	1		14.00	3902
807	SPKA 15020	Phạm	Duy	16/03/94	1		11.00	3755
808	QSBA 15061	Đào Tiến	Dũng	22/02/93	1		15.00	3266
809	KSAA1 15119	Phan Thị Thảo	Nguyên	22/03/94	1		11.50	1494
810	DMSA 15208	Trần Thị Bích	Vy	04/03/94	1		11.00	3277
811	SPKA 15214	Nguyễn Trung	Thành	19/04/94	1		11.50	3303
812	SGDA 15306	Phạm Bảo	Trọng	02/10/94	1		11.00	4068
813	KSAA1 15439	Lê Thị	Linh	10/01/94	1		12.00	3286
814	DMSA 15490	Trần Thị	Yến	21/02/94	1	01	13.00	3807
815	KSAA1 15492	Nguyễn Thúy	An	25/11/92	3		13.00	1418
816	SPKA 15593	Điềm Ngọc	Cường	10/10/94	2NT		12.50	3633
817	SPKA 15709	Huỳnh Thanh	Dương	10/08/94	2NT		13.00	2339
818	SPKA 15790	Nguyễn Văn	Đó	12/04/94	2		13.00	2055
819	KSAA1 15860	Phạm Thị Minh	Nhật	03/09/94	2NT		16.00	3108
820	SPKA 15966	Nguyễn Văn	Hiếu	19/12/94	2NT		12.00	1343
821	DMSA 15982	Phạm Anh	Phú	13/01/94	2		12.00	928
822	SPKA 15997	Nguyễn Xuân	Hiệp	06/12/94	2NT		12.50	1772
823	SGDA 16052	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	19/06/94	1		12.00	3159
824	SPKA 16059	Đinh Nhật	Hoàng	12/11/94	2		12.00	321
825	SPKA 16126	Phan Quang	Huy	03/07/94	2NT		11.50	3148

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
826	SPKA **16144**	Trần Đức	Huy	21/03/94	2NT		12.50	3998
827	SPKA **16234**	Hồ Trọng	Khánh	02/08/94	1		11.00	3591
828	SGDA **16280**	Trần Thế	Trung	14/10/94	3		13.50	505
829	KSAA1 **16381**	Nguyễn Trung	Triết	03/05/93	2		12.00	1147
830	DMSA **16488**	Nguyễn Thành Quang	Đạo	06/01/94	2NT		15.00	3764
831	DMSA **16500**	Lê Xuân	Đạt	04/04/94	2NT		13.50	3912
832	SPKA **16544**	Đinh Công	Minh	04/07/94	2NT		11.50	3267
833	SGDA **16599**	Nguyễn Kim	Tuấn	10/11/94	1		11.00	4126
834	SPKA **16804**	Nguyễn Lê	Phố	19/09/94	2NT		11.50	4175
835	SPKA **16938**	Trần Anh	Quốc	22/06/94	2NT		12.00	3919
836	QSBA **17077**	Võ Văn	Chiến	24/09/94	2NT		11.50	3746
837	SPKA **17117**	Trần Văn	Tâm	20/03/94	2		13.00	3777
838	SGDA **17215**	Huỳnh Thị Kiều	Uyên	19/11/94	2NT		12.50	3197
839	QSBA **17404**	Bùi Đức	Khánh	23/04/94	2		12.00	3566
840	DMSA **17434**	Phan Thị Kim	Thanh	18/12/94	1		12.00	3406
841	SPKA **17493**	Nguyễn Văn	Tiến	20/09/94	2		12.50	3300
842	SPKA **17497**	Nguyễn Phúc	Tiến	25/12/94	2NT		11.50	3328
843	SPKA **17590**	Huỳnh Thị Thùy	Trang	03/05/94	2NT		14.50	741
844	SGDA **17650**	Phạm Quốc	Việt	14/03/94	2NT		12.00	3340
845	SPKA **17694**	Trần Thiên	Trung	01/01/94	2		12.00	1506
846	NLSA **17784**	Lưu Thị	Hương	06/09/94	2NT		11.50	3758
847	QSBA **17830**	Nguyễn Quốc	Thạch	10/10/93	2NT		12.00	1229
848	DMSA **17889**	Bùi Nguyễn	Tường	15/09/94	2NT		11.50	3615
849	QHTA1 **18015**	Hoàng Thị	Chi	27/09/94	1		11.00	1444
850	SPKA **18205**	Phạm Văn	Hoàng	16/06/94	2NT		12.00	4202
851	HUIA **18250**	Nguyễn Hồng	Trương	10/03/94	1		13.00	3516
852	SGDA1 **18688**	Trần Nguyễn Gia	Bảo	22/11/94	3		13.50	658
853	SGDA1 **18739**	Nguyễn Duy	Bình	08/03/94	2NT		12.00	3321
854	QSBA1 **19055**	Võ Thị Mai	Thảo	27/01/94	2NT		11.50	1487
855	SGDA1 **19115**	Lê Phương	Duy	30/01/94	3		13.50	57
856	SGDA1 **19535**	Bùi Thị Thu	Hà	12/02/94	1		12.00	1762
857	SGDA1 **19560**	Chung Vĩ	Hào	11/09/94	3		13.50	956
858	SGDA1 **20275**	Đặng Thị Xuân	Hương	19/05/94	3		15.50	289

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
859	QSBA **20291**	Nguyễn Xuân	Tâm	26/08/90	2NT		11.50	4152
860	SGDA1 **20448**	Trần Duy	Khoa	23/12/94	2		12.00	169
861	SGDA1 **20504**	Trần Trung	Kiên	12/05/93	2		13.00	1329
862	SGDA1 **20592**	Cao Thị Mỹ	Lâm	14/01/94	2		12.00	3779
863	SGDA1 **20664**	Nguyễn Ngọc Tố	Linh	26/10/91	3		12.50	64
864	DDKA **20708**	Lê Thị Hồng	Nhung	01/01/94	2		12.00	3497
865	SGDA1 **20925**	Nguyễn Chu Hoàng	Lộc	15/12/94	3		12.50	1786
866	HUIA **20971**	Nguyễn Quang	Phong	24/12/94	1		11.00	2152
867	SGDA1 **21171**	Nìm Chăn	Mũng	09/09/94	3	01	10.50	307
868	DHSA **21740**	Hoàng	Nam	09/04/94	2NT		11.50	1510
869	SGDA1 **22157**	Trương Tuấn	Phong	12/06/94	3		12.50	916
870	SGDA1 **22178**	Hoàng Nhật	Phú	18/11/94	1		12.00	1698
871	DTTA1 **22231**	Bùi Thanh	Sơn	27/05/93	2NT		13.50	2011
872	SGDA1 **22385**	Nguyễn Thị Mai	Phương	30/11/94	2NT		12.00	4174
873	DDKA **22474**	Trần Văn	Quyết	04/01/94	1		14.00	534
874	DTTA1 **22496**	Nguyễn Anh	Tú	06/06/94	3		13.50	551
875	SGDA1 **22599**	Huỳnh Tấn	Quyền	10/05/94	1		11.00	3512
876	SGDA1 **23280**	Đỗ Thái Duy	Thiên	23/02/94	3		13.50	603
877	DDKA **23285**	Hoàng Ngọc	Sơn	21/04/94	1		12.00	3146
878	SGDA1 **23404**	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	02/09/92	1		11.00	2195
879	SGDA1 **23602**	Phùng Anh	Thư	18/12/94	2		12.00	1609
880	HUIA **24247**	Nguyễn Vũ	Văn	21/08/94	2NT		11.50	3576
881	DTTA **24477**	Trần Bá	Khang	25/02/94	2NT		12.00	277
882	SGDA1 **24834**	Hoàng Quốc	Việt	05/01/94	3		13.00	1332
883	DTTA1 **25022**	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	12/05/94	3		13.50	1787
884	DCNA **25891**	Trần Thị Khánh	Linh	16/04/94	2NT		13.00	3774
885	HUIA1 **26681**	Nguyễn Duy Khắc	Danh	29/05/92	1		11.00	3494
886	HUIA1 **28025**	Mai Thị Thúy	Kiều	23/12/94	1		11.00	4147
887	HUIA1 **29990**	Nguyễn Vũ Ngọc	Thạch	18/10/94	1		11.00	3402
888	GSAA **30557**	Võ Nhật	Trường	14/05/94	2NT		11.50	1178
889	DDPA **35491**	Lê	Trọng	10/04/94	1		11.00	4045
890	TCTA **35582**	Mai Ngọc	Uyên	15/07/94	1		13.00	3751
891	SGDA **45973**	Bùi Tiến	Đức	03/03/94	1		12.00	631

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: C480201 - Cao đẳng công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
892	SGDA **46006**	Cao Thị Bửu	Trân	30/07/93	1		14.00	4070
893	SGDA1 **46247**	Nguyễn Phúc Gia	Linh	26/01/94	2NT		14.00	831
894	SGDA1 **46390**	Nguyễn Lâm Nhựt	Quang	24/04/94	1		11.00	2173

Người lập biểu

TP.HCM, ngày 10 tháng 09 năm 2012
Chủ Tịch Hội Đồng Tuyển Sinh

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D430122 - Khoa học vật liệu

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
1	QSBA	**00050**	Triệu Hoàng Quốc	An	30/10/94	2		17.00	1223
2	QSBA	**00099**	Lê Ngọc	Anh	12/06/94	2		17.00	1248
3	QSBA	**00161**	Nguyễn Song Đức	Anh	25/06/94	3		17.50	426
4	QSBA	**00325**	Trần Ngọc Bảo	Ân	12/01/94	3		17.50	661
5	QSBA	**00355**	Dương Gia	Bảo	10/04/94	3		18.50	1363
6	NHSA	**00366**	Võ Duy	Bình	02/11/94	2	06	16.00	3095
7	NTSA	**00634**	Đặng Quang	Thịnh	16/09/93	2		19.00	3378
8	QSBA	**00731**	Phạm Khánh	Chương	16/08/94	2NT		16.50	434
9	QSKA	**00772**	Nguyễn Thị	Hà	10/12/94	2NT		18.50	4005
10	NTSA	**00792**	Đỗ Minh	Tú	20/07/92	2		17.00	365
11	QSKA	**00942**	Ngô Trọng	Hiếu	18/10/94	1		17.00	334
12	NTSA	**00978**	Nguyễn Văn	Thân	13/05/93	2		17.00	3920
13	QSBA	**01109**	Phạm	Duy	28/05/94	2		17.50	261
14	QSBA	**01466**	Trần Dư Phúc	Đạt	04/05/94	1		16.00	745
15	TCTA	**01741**	Nguyễn Song An	Bình	10/01/94	1		17.50	2144
16	QSTA	**01807**	Đoàn Thị Thu	Hiền	20/01/94	1		16.50	3894
17	NHSA	**01816**	Vũ Quốc	Huy	22/11/94	3		18.00	410
18	QSBA	**02008**	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	15/09/94	1	06	15.50	3040
19	KSAA	**02038**	Lê Thị Thảo	Sương	06/12/94	2NT		17.00	1360
20	QSBA	**02070**	Võ Lê Văn	Hậu	04/03/94	2		17.50	3142
21	QSKA	**02105**	Bùi Khoa	Nguyên	21/10/92	2		17.50	2268
22	QSBA	**02116**	Lê Thanh	Hiếu	19/05/94	1		16.00	1413
23	KSAA	**02229**	Võ Chí	Thiên	10/12/94	1		16.50	1400
24	CSSA	**02378**	Nguyễn Minh	Quân	10/12/94	1		18.50	4223
25	KSAA	**02608**	Võ Đức	Thiện	25/10/94	2		18.00	705
26	QSBA	**02627**	Lê Minh	Huy	03/07/94	2		17.00	510
27	QSKA	**02852**	Tăng Thiện	Tân	01/01/94	2		17.00	1123
28	QSTA	**02854**	Đoàn Thị Kiều	Oanh	06/07/94	2		17.00	1706
29	QSKA	**03108**	Phạm Phú	Thịnh	13/09/94	1		17.00	3446
30	QSBA	**03295**	Phạm Ngọc Trương	Khoa	28/09/94	2		17.00	31
31	QSBA	**03862**	Nguyễn Vĩnh	Lộc	10/03/94	2NT	06	16.50	749
32	KSAA	**03924**	Lý ái	Linh	16/10/94	2		18.00	870
33	QSBA	**03968**	Nguyễn Hoàng	Lưu	28/06/93	1		17.00	372

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D430122 - Khoa học vật liệu

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
34	NHSA **04021**	Lương Phát	Piu	13/04/94	1		16.50	1994
35	KSAA **04138**	Nguyễn Nam	Giao	27/12/94	2		17.50	3015
36	KSAA **04296**	Trần Hổ	Dương	16/01/94	2NT		17.50	789
37	QSBA **04402**	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	09/08/94	3		17.50	470
38	QSBA **04595**	Châu Sỉ	Nguyên	06/11/94	3		18.00	736
39	QSKA **04624**	Ngô Vũ	Huy	20/11/94	2		17.50	1847
40	SPSA **04696**	Võ Ngọc Nhã	Phương	02/12/94	2		17.00	4227
41	SPSA **04810**	Nguyễn Lâm Yến	Thi	31/08/94	2		17.50	4125
42	DMSA **04974**	Võ Thùy Nhật	Khuyên	27/07/94	1		16.00	3285
43	QSBA **05214**	Trần Thanh	Phú	24/12/94	3		18.00	2193
44	KSAA **05398**	Phan Thị Băng	Trâm	20/07/94	1		16.00	3279
45	NHSA **06031**	Nguyễn Trương Thanh	Tú	07/12/94	2		17.50	3006
46	DMSA **06437**	Nguyễn Thị Phương	Mai	02/12/94	1		16.00	3812
47	QSBA **06465**	Phan Nhật	Thành	28/08/94	3		17.50	401
48	QSBA **06693**	Đinh Hoàng Hải	Thiên	20/07/94	3		17.50	264
49	KSAA **06776**	Nguyễn Khắc	Thiện	16/10/93	2NT		16.50	3029
50	KSAA **07191**	Nguyễn Thị Thanh	Thoa	16/07/94	2NT		16.50	3200
51	NHSA **07208**	Trần Khánh	Phụng	02/09/94	2NT		16.50	1455
52	KSAA **07251**	Hồ Lệ	Quyên	14/03/93	1		16.50	2050
53	NHSA **07473**	Võ Đại	Tùng	12/09/94	1		17.00	3080
54	NHSA **07749**	Nguyễn Quang	Trung	20/10/94	2NT		18.00	3224
55	QSBA **07806**	Trần Hoàng	Trung	06/07/94	3		17.50	42
56	QSBA **08377**	Ya	úc	15/06/93	1	01	15.00	3069
57	HTCA **08555**	Bùi Thị Thu	Trang	04/09/94	2NT		16.50	3644
58	KSAA **09239**	Nguyễn Thị	Thảo	02/11/94	2		17.50	3717
59	KSAA **09446**	Phạm Đình	Hoàng	21/08/91	2NT		17.00	1488
60	KSAA **09538**	Phạm Thanh Thúy	ái	23/04/94	1		17.00	1664
61	KSAA **09920**	Nguyễn Thị Hải	Yến	24/06/94	2NT		16.50	1316
62	KSAA **11020**	Đinh Quỳnh Bảo	Ngân	21/02/94	3		17.50	2177
63	KSAA **12207**	Hồ Thị	Thúy	10/01/94	1		16.50	3435
64	KSAA **12474**	Đặng Công	Long	04/02/94	2NT		17.50	3601
65	KSAA **13379**	Bùi Phi	Dũng	03/11/94	2	06	16.50	3657
66	DTYA **14239**	Nguyễn Thị	Thản	10/10/93	2NT		17.00	2293

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D430122 - Khoa học vật liệu

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
67	QSBA **15270**	ái	Nhân	25/07/94	2		17.00	258
68	QSBA **17113**	Nguyễn Công	Danh	21/10/94	1		16.00	3137
69	QSBA **18009**	Nguyễn Văn	Trường	04/10/94	2NT		16.50	706
70	QSBA **18183**	Nguyễn Văn	Điệu	20/05/94	2NT		16.50	2387
71	DHYA **26328**	Trần Nhật	Phô	23/05/94	2NT		16.50	4028
72	DHYA **26407**	Trần Như	Sính	30/04/93	2		19.50	4101
73	DHYA **26809**	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	08/03/94	1		18.00	4083

Người lập biểu

TP.HCM, ngày 10 tháng 09 năm 2012
Chủ Tịch Hội Đồng Tuyển Sinh

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D440102 - Vật lý học

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
1	NHSA **00049**	Lê Nguyễn Phúc	An	23/12/94	1		16.00	3331
2	TTGA **00088**	Châu Quốc	Bình	03/04/93	2NT		16.00	2405
3	CSSA **00092**	Trần Thị Mỹ	Anh	01/02/94	1		16.00	4256
4	LPSA **00247**	Phạm Thị Quỳnh	Chi	29/06/94	3		17.00	680
5	NTSA **00289**	Đặng Quang Trung	Kiên	14/01/94	3		19.50	122
6	DMSA **00313**	Vũ Thị Lan	Anh	01/05/93	2NT		16.50	3486
7	QSBA **00336**	Nguyễn Văn	Bang	14/06/92	3		17.00	10
8	NHSA **00345**	Lê Đức	Bin	24/09/94	1		17.00	1365
9	LPSA **00363**	Nguyễn Thị	Dịu	17/09/94	2		16.50	3197
10	CSSA **00379**	Nguyễn Thị Thúy	Diệp	02/01/94	2NT		16.00	4252
11	QSBA **00384**	Mai Quốc	Bảo	05/04/94	1		17.00	718
12	KSAA **00419**	Nguyễn Văn	Chung	09/02/93	1		15.50	1501
13	QSBA **00508**	Nguyễn Thanh	Bình	28/09/94	3		17.00	39
14	LPSA **00514**	Lý Hồng	Đan	05/12/94	2		16.50	2248
15	QSKA **00551**	Lê Thị Minh	Duyên	19/12/94	3		17.00	891
16	NTSA **00614**	Lê Trung	Thắng	07/01/94	1		16.00	4263
17	QSKA **00683**	Nguyễn Văn	Đức	11/11/94	1		16.00	3289
18	DMSA **00689**	Đặng Thị	Bích	25/09/94	1		15.50	1802
19	QSBA **00756**	Nguyễn Thành	Công	06/04/93	2NT		16.00	1839
20	ANSA **00769**	Nguyễn Thị Lệ	Hiền	23/10/94	2	06	18.50	2007
21	QSKA **00831**	Nguyễn Thị Thu	Hảo	06/06/94	2NT		17.50	1081
22	QSBA **00859**	Nguyễn Tuấn	Cường	14/04/94	3		18.50	1854
23	NHSA **00878**	Nguyễn Thuỳ	Dương	04/07/94	2NT		16.00	390
24	QSKA **01192**	Lê Quang	Huy	07/07/94	1		15.50	1907
25	QSKA **01456**	Đàm Đình	Kiệt	06/02/94	1		18.00	3941
26	ANSA **01588**	Nguyễn Huỳnh	Như	26/03/93	1		16.50	887
27	QSBA **01634**	Đào Hồng	Đức	29/03/94	3		17.50	340
28	NHSA **01881**	Nguyễn Thu	Huyền	26/11/94	2NT		16.50	3611
29	QSBA **01886**	Nguyễn Hoàng	Hải	00/00/94	2NT		16.50	806
30	NHSA **01936**	Nguyễn Bích	Huỳnh	20/10/93	1		15.50	1838
31	ANSA **02057**	Trần Thị Phương	Thảo	20/02/94	1		16.00	4026
32	QSKA **02096**	Phan Sĩ	Nguyên	20/11/94	3		17.00	1665
33	QSBA **02162**	Nguyễn Xuân	Hiếu	16/03/94	1		17.50	1544

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D440102 - Vật lý học

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
34	NHSA 02213	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	03/02/94	1		15.50	155
35	SPSA 02228	Nguyễn Văn Tú	Duyên	05/11/94	3		17.00	1610
36	SPSA 02250	Nguyễn Thị	Đào	30/09/94	2		18.50	3372
37	SPSA 02275	Võ Văn	Đức	15/07/94	1		15.50	4090
38	ANSA 02327			01/09/94	2		17.00	4274
39	QSKA 02353	Nguyễn Tấn	Phi	18/03/94	3		18.50	1976
40	QSTA 02386	Nguyễn Minh	Sang	21/02/94	2NT		16.50	1441
41	KSAA 02473	Nguyễn Thị	Làn	15/12/94	1		15.50	3205
42	LPSA 02483	Vũ Thanh	Tài	23/02/93	1		15.50	1096
43	SPSA 02546	Nguyễn Đỗ Thùy	Linh	31/07/94	3		17.50	1881
44	SPSA 02658	Nguyễn Thị Bão	Ngân	26/04/94	2		16.50	1092
45	ANSA 02699	Nguyễn Thị Hồng	Vân	05/04/94	1		15.50	4265
46	SPSA 02712	Võ Đông	Nguyên	27/12/79	1		16.00	721
47	NHSA 02714	Nguyễn Văn	Lực	10/08/94	2		16.50	1892
48	SPSA 02751	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	28/11/92	1		16.00	1429
49	SPSA 02798	Nguyễn Hữu	Phúc	06/02/93	3		18.50	687
50	KSAA 02894	Nguyễn Thị	Huệ	02/09/94	1		17.00	1205
51	SPSA 02968	Lê Hồng	Thắng	08/09/92	2NT	06	15.50	1956
52	SPSA 02980	Nguyễn Tạ Minh	Thiện	18/11/94	1		17.00	4088
53	NHSA 02999	Lê Thị	Nga	10/02/94	2NT		17.50	1826
54	QSKA 03040	Lê Đình	Thạnh	21/06/94	1		16.50	3475
55	QSTA 03119	Trần Công	Thắng	26/10/91	3		18.00	1729
56	QSBA 03149	Nguyễn Duy	Khánh	21/06/94	2		17.00	3324
57	NHSA 03244	Huỳnh Thị Tố	Ngọc	16/03/94	1		16.00	492
58	KSAA 03254	Phan Thanh Hoài	Phong	21/03/94	3		17.00	187
59	SPSA 03275	Trần Trung	Việt	11/12/91	1		16.00	4001
60	QSBA 03320	Nguyễn Văn	Khỏe	24/03/94	3		17.50	263
61	CSSA 03354	Hoàng Dương Bảo	Trung	05/06/94	1		15.50	4195
62	KSAA 03357	Bùi Thị Như	Quỳnh	02/01/94	2		16.50	2159
63	CSSA 03362	Lê Minh	Trung	07/01/94	2NT		17.00	4262
64	QSBA 03367	Bùi Thành	Kiên	07/11/93	2		17.00	1472
65	QSTA 03400	Phan Tấn	Phú	02/09/94	2		17.50	2361
66	QSBA 03401	Lê Tuấn	Kiệt	17/06/94	1		16.50	3456

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D440102 - Vật lý học

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
67	QSBA	**03403**	Lưu Tuấn	Kiệt	08/04/94	1		15.50	757
68	KSAA	**03410**	Huỳnh Thị Bình	Phương	12/09/94	2NT		17.00	560
69	NHSA	**03470**	Nguyễn Thị ý	Nhi	25/04/94	1		16.50	3906
70	DMSA	**03476**	Nguyễn Thu	Hiền	23/11/94	1		15.50	1791
71	NHSA	**03492**	Phạm Huỳnh Phượng	Nhi	04/10/94	2		17.00	2175
72	LPSA	**03724**	Đoàn Phi	Vương	30/07/90	1		15.50	3176
73	SPSA	**03860**	Trương Thị Ngọc	Oanh	16/05/94	2NT		16.00	1176
74	QSBA	**03863**	Nguyễn Vương Thành	Lộc	20/10/94	2		17.50	268
75	QSBA	**03870**	Trần Tấn	Lộc	11/11/94	3		17.00	980
76	SPSA	**03918**	Nguyễn Đức	Tài	10/07/94	2NT	01	14.00	3201
77	SPSA	**03920**	Nguyễn Trọng	Tâm	16/01/94	1		15.50	1160
78	QSBA	**03949**	Phan Văn	Luận	05/04/94	1		16.00	1267
79	KSAA	**03998**	Lê Thị Hải	Nguyên	19/06/94	1		16.50	1306
80	SPSA	**04036**	Nguyễn Minh	Tiến	23/01/94	2		16.50	4114
81	QSKA	**04065**	Nguyễn Anh	Vũ	15/01/94	2NT		17.00	3882
82	SPSA	**04098**	Ngô Minh	Trí	30/05/89	3	03	15.00	1902
83	SPSA	**04108**	Nguyễn Đoàn Thanh	Trúc	19/12/94	3		17.00	1111
84	NHSA	**04178**	Huỳnh Thị Thúy	Quỳnh	10/08/94	2NT		16.00	3677
85	QSKA	**04222**	Nguyễn Ngọc	Hà	19/11/94	1		17.50	3345
86	KSAA	**04241**	Mai Viết	Hải	20/05/94	2NT		17.50	3088
87	SPSA	**04316**	Trần Tôn Nữ Ngọc	Giàu	07/08/94	3		19.00	768
88	KSAA	**04321**	Lê Thị Mỹ	Diệu	03/11/94	1		16.00	1290
89	SPSA	**04368**	Ngô Hoài	Hận	22/06/94	1		16.50	485
90	SPSA	**04429**	Đoàn Tất	Huy	25/01/94	3		17.00	1407
91	QSBA	**04489**	Phạm Hồng	Nghĩa	19/10/94	3		18.00	357
92	QSKA	**04492**	Phan Thị Mỹ	Duyên	16/11/94	2NT		17.00	3370
93	QSKA	**04634**	Trần Thị Thu	Huyền	02/02/94	1		16.00	3357
94	DMSA	**04666**	Phan Thị Mỹ	Hương	25/08/94	1		15.50	899
95	SPSA	**04714**	Nguyễn Thị	Phượng	29/10/94	1		15.50	493
96	SPSA	**04817**	Nguyễn Thảo Trường	Thịnh	15/12/94	3		19.00	1477
97	SPSA	**04876**	Nguyễn Thị	Thương	10/05/94	1		17.00	3546
98	SPSA	**04899**	Đinh Nguyễn Quyết	Tiến	17/01/93	3		17.50	884
99	QSKA	**04911**	Đỗ Thị Ngọc	Phượng	25/10/94	1		16.00	1188

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D440102 - Vật lý học

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
100	QSKA **04923**	Trương Thị Hồng	Quế	03/04/94	1		17.50	3730
101	QSKA **04962**	Đinh Thị Thanh	Tâm	22/04/94	2NT		17.00	3199
102	QSKA **05104**	Lê Hữu	Tình	10/05/94	2NT		16.50	3115
103	KSAA **05186**	Nguyễn Thanh	Duy	11/11/94	3		18.50	1645
104	NHSA **05209**	Giang Thị Mai	Thy	08/07/94	1		16.00	949
105	TDVA **05249**	Đậu Đình	Hùng	26/08/94	2NT		18.50	4106
106	NHSA **05307**	Lê Thị ánh	Tiền	21/03/94	1		15.50	3290
107	QSBA **05317**	Vũ Hoàng	Phúc	02/11/94	3		17.00	271
108	QSBA **05543**	Phạm Trần Minh	Quang	30/10/94	3		17.50	3047
109	QSBA **05558**	Phạm Đình	Quảng	01/01/93	1		15.50	3843
110	QSBA **05591**	Nguyễn Hồng	Quân	28/01/94	3		17.00	3593
111	NHSA **05784**	Nguyễn	Trung	05/07/94	2		17.00	593
112	NHSA **05787**	Bùi Đức	Trung	11/12/94	2	06	16.50	2018
113	QSBA **05798**	Dương Ngọc Kim	Sang	23/02/94	3		18.00	109
114	KSAA **05855**	Phan Ngọc Diễm	Vy	23/10/94	2		16.50	833
115	NHSA **05959**	Tạ Thị ánh	Tuyết	04/03/94	1		15.50	1270
116	QSBA **05968**	Phạm Đình	Sơn	02/02/94	3		17.50	291
117	QSBA **05980**	Tạ Xuân	Sơn	02/09/94	1		15.50	341
118	NHSA **06019**	Nguyễn Thị Thanh	Tú	04/02/93	1		17.00	2328
119	KSAA **06039**	Trần Hồng	Phượng	13/12/94	2NT		16.50	1163
120	KSAA **06054**	Mai Thị Bích	Duyên	04/11/94	2NT		16.00	3663
121	QSBA **06097**	Cao Hoài	Tâm	19/10/94	1		17.00	2216
122	QSBA **06129**	Ngô Nhật	Tâm	12/10/94	2NT		16.00	552
123	KSAA **06172**	Lê Nguyễn Minh	Thư	15/12/94	2		18.00	3376
124	QSBA **06177**	Đỗ Minh	Tân	20/01/94	3		17.00	1903
125	KSAA **06265**	Võ Thị Phương	Thảo	07/04/93	2		17.00	850
126	KSAA **06292**	Vũ Thiên	Thư	12/08/94	1		15.50	3153
127	KSAA **06326**	Nguyễn Trần Hoàng	Thơ	10/02/93	3		18.00	1803
128	QSBA **06405**	Đinh Phạm Phương	Thành	20/11/94	2NT		17.00	3141
129	QSBA **06515**	Lê Xuân Phương	Thảo	12/11/94	3		17.50	577
130	QSBA **06524**	Nguyễn Thanh	Thảo	03/06/94	1		16.50	2309
131	QSBA **06653**	Trần Văn	Thắng	26/09/94	2NT		16.50	3637
132	NHSA **06706**	Trần Thị Bích	Phương	09/03/94	1	01	15.00	3627

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D440102 - Vật lý học

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
133	DMSA **06730**	Nguyễn Thị	Mừng	15/09/94	2NT		16.00	1181
134	QSBA **06782**	Trang Minh	Thiệu	25/10/94	3		17.00	25
135	QSBA **06978**	Trần Ngọc	Thuận	20/12/92	3		18.00	112
136	QSBA **06987**	Trịnh Đình	Thuyên	05/09/94	1		16.00	378
137	QSTA **07033**	Nguyễn Thị Thắm	Hồng	14/02/94	2NT		16.50	3690
138	QSBA **07310**	Văn Công	Tín	20/01/94	1		15.50	821
139	KSAA **07551**	Trần Nguyễn Anh	Tú	02/08/93	2		17.50	1723
140	QSBA **07766**	Nguyễn Hiếu	Trung	25/11/94	3		17.00	45
141	QSBA **07798**	Phạm Hoàng	Trung	16/05/94	1		15.50	107
142	QSBA **07933**	Ngô Phạm Khánh	Tuân	03/11/94	2		16.50	316
143	QSBA **08069**	Nguyễn Vương Quốc	Tuấn	25/07/94	3		18.50	369
144	QSBA **08081**	Phạm Thanh	Tuấn	01/01/94	2NT		17.00	921
145	BKAA **08190**	Nguyễn Thị	Oanh	05/02/94	2NT		16.00	3715
146	QSBA **08283**	Nguyễn Thanh	Tùng	18/01/94	2		18.00	361
147	QSBA **08474**	Nguyễn Hoàng	Việt	27/02/94	3		17.00	1957
148	KSAA **08574**	Nhữ Thị Ngọc	Thảo	22/10/94	1		15.50	1130
149	KSAA **08600**	Trịnh Nguyên	Quang	18/08/94	1		15.50	1184
150	KSAA **08611**	Nguyễn Ngô Thành	Danh	24/12/94	3		17.50	300
151	KSAA **09308**	Dương Vũ Hạnh	Tâm	06/12/94	1		15.50	3158
152	KSAA **10041**	Tôn Nữ Quỳnh	Trang	02/01/94	2NT		16.00	3873
153	KSAA **10130**	Trần Thị Lệ	Nam	17/04/94	2NT		17.50	1072
154	KSAA **10604**	Nguyễn Viết	Khải	18/06/93	1		15.50	382
155	KSAA **10886**	Huỳnh Bá	Đạt	02/02/94	3		18.00	1771
156	KSAA **11422**	Lê Duy	Tú	20/08/94	1		15.50	502
157	KSAA **11730**	Ngô Kim	Yến	23/03/94	1		16.50	3329
158	KSAA **12717**	Bùi Tấn	Hùng	30/06/94	2		17.00	3616
159	DMSA **14106**	Phạm Hữu	Tuấn	10/11/94	1		16.00	1716
160	QSBA **15047**	Đào Khánh	Duy	02/04/94	1		17.00	740
161	QSBA **15208**	Lê Vũ	Linh	21/05/94	1		16.50	3121
162	TCTA **16944**	Trần Văn	Nam	04/04/94	2NT		17.00	4215
163	QSBA **17166**	Nguyễn Văn	Dương	16/10/94	2NT		16.00	3016
164	QSBA **17321**	Đinh Kim Thiên	Hoàng	16/08/94	2NT		16.00	3831
165	SPSA **17329**	Nguyễn Trần Lý	Trung	20/08/94	1		15.50	3877

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D440102 - Vật lý học

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
166	QSBA **17508**	Huỳnh Tấn	Lượm	10/05/94	2		18.00	3685
167	TCTA **17516**	Phan Thị Kim	Ngân	14/09/94	1		15.50	3131
168	QSBA **17575**	Lê Ngô Hồng	Nguyên	08/02/94	2NT		16.50	742
169	QSBA **17696**	Nguyễn Thiên	Quân	20/10/94	2		17.00	2183
170	QSBA **17972**	Phan Thị Mỹ	Trinh	30/04/93	2NT		16.00	3913
171	QSBA **18190**	Cao Minh	Hân	18/03/94	1		16.00	3366

Người lập biểu

TP.HCM, ngày 10 tháng 09 năm 2012
Chủ Tịch Hội Đồng Tuyển Sinh

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D440228 - Hải dương học

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
1	QSTA **00028**	Trần Ngọc	Thảo	20/04/94	1		13.50	3166
2	HCSA **00461**	Huỳnh Minh	Tiến	07/02/93	1		13.50	4140
3	QSKA **00896**	Lê Thị Thanh	Hằng	22/08/94	1		13.50	3322
4	SPSA **00898**	Phan Thị Mộng	Kha	15/01/94	2		16.50	3362
5	LPSA **00901**	Nguyễn Thị Thu	Hiền	09/11/94	1		15.50	3281
6	QSKA **01009**	Đoàn Xuân Hiếu	Hiền	01/01/94	2NT		14.50	2200
7	CSSA **01501**	Cao Thị Mỹ	Lệ	27/11/94	2NT		15.00	2269
8	QSTA **01505**	Đặng Thị Hải	Yến	01/11/94	1		15.00	994
9	QSBA **01766**	Trần Thị Ngọc	Giàu	13/08/94	3		16.00	2392
10	LPSA **01809**	Vũ Thị	Ngân	07/07/93	1		15.00	1649
11	ANSA **02224**	Nguyễn Thị Diệu	Thùy	12/12/94	2NT		16.50	2121
12	SPSA **02249**	Trần Xuân	Đào	23/09/94	2NT		18.00	3377
13	LPSA **02284**	Lê Hồng	Phương	12/04/94	1		14.00	4213
14	SPSA **02787**	Đỗ Toàn	Phong	07/04/94	1		15.50	989
15	KSAA **02994**	Hoàng Thị	Thơm	30/01/94	1		13.50	4020
16	QSBA **03150**	Nguyễn Duy	Khánh	24/08/94	2		15.00	2240
17	NHSA **03200**	Hồ Hồng	Ngọc	27/06/94	3		17.50	2046
18	QSKA **03288**	Nguyễn Thị Hồng	Thư	10/10/94	2NT		15.50	3604
19	QSTA **03293**	Nguyễn Bảo	Ngọc	07/01/94	3		15.50	1043
20	KSAA **03574**	Nguyễn Văn	Sơn	30/04/94	2NT		17.00	362
21	LPSA **03606**	Vũ Thị Thùy	Vân	18/07/94	2		15.50	1480
22	QSKA **03810**	Nguyễn Văn	Tuấn	19/09/94	1		15.00	3738
23	QSBA **04044**	Nguyễn Thị	Mây	25/08/94	1		15.50	3940
24	QSTA **04144**	Lê Văn	Cang	10/11/94	1		13.50	3547
25	QSTA **04363**	Võ Thị Ngọc	Diệp	13/12/94	1		13.50	1018
26	QSBA **05277**	Nguyễn Lưu Hoàng	Phúc	29/11/94	1		14.50	3910
27	QSBA **05554**	Vũ Trọng	Quang	04/01/94	2		16.50	1810
28	QSTA **05642**	Ngô Thị Thúy	Hằng	12/04/93	1		14.00	3063
29	KSAA **06237**	Lê Thị	Tâm	15/08/93	1		13.50	2201
30	QSBA **06378**	Phan Quốc	Thái	07/02/94	2NT		14.00	2303
31	QSBA **06583**	Phan Thị Hồng	Thắm	05/01/94	1		14.50	3262
32	QSBA **06637**	Phan Quốc	Thắng	01/01/94	2		15.00	2300
33	KSAA **07217**	Đinh Thị Anh	Thư	13/10/94	2NT		15.00	3901

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D440228 - Hải dương học

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
34	NHSA **07721**	Vũ Thị	Thuý	17/03/94	2NT		17.50	3867
35	DMSA **08184**	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	22/10/94	1		14.00	4242
36	SGDA **08314**	Nguyễn Thị	Nga	10/08/94	1		14.00	3934
37	KSAA **08412**	Trần Tam	Tài	11/08/92	1		16.50	2364
38	KSAA **09138**	Nguyễn Thị	Nga	05/03/94	2NT		15.50	3563
39	KSAA **09375**	Phan Nguyễn Anh	Vũ	16/07/94	3		18.50	1960
40	KSAA **10936**	Phạm Vũ Phương	Trang	08/10/94	1		16.00	1651
41	DMSA **11670**	Lê Thị	Thu	26/04/94	1		14.50	1913
42	KSAA **12929**	Lê Thị Bích	Huệ	01/07/94	2NT	06	13.00	3498
43	QSBA **17854**	Trần Minh	Thi	20/12/94	2NT		15.00	3237
44	DMSA **17928**	Nguyễn Kiều	Vi	01/10/94	2NT		14.00	3474
45	QSBA **17935**	Trần Thanh	Tình	16/08/94	2NT		15.00	2176
46	QSBA **20029**	Nguyễn Văn	Chính	06/07/91	2NT		17.50	996

Người lập biểu

TP.HCM, ngày 10 tháng 09 năm 2012
Chủ Tịch Hội Đồng Tuyển Sinh

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D460101 - Toán học

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
1	DNUA **00018**	Văn Bá Đức	Anh	11/12/94	2	06	17.00	3804
2	KSAA **00029**	Phạm Thị Bích	Phương	08/05/94	1		16.50	4092
3	NTSA **00046**	Nguyễn Thanh	Bình	18/08/86	2		18.00	2136
4	CSSA **00092**	Trần Thị Mỹ	Anh	01/02/94	1		16.00	4272
5	NTSA **00120**	Trần Trịnh Mạnh	Dũng	21/05/90	2		18.00	3701
6	NTSA **00158**	Nguyễn Thị Vân	Hà	04/03/94	1		16.50	635
7	QSBA **00162**	Nguyễn Song Quốc	Anh	25/06/94	3		17.50	427
8	NHSA **00209**	Phạm Thị Phương	Anh	28/08/94	1		16.50	1106
9	QSBA **00220**	Phùng Quốc	Anh	24/03/94	2NT		16.50	438
10	KSAA **00222**	Nguyễn Thị Thanh	Vân	11/01/94	2NT		17.50	3420
11	NTSA **00294**	Lê Hồng Mỹ	Kim	06/11/94	1		20.50	4035
12	NHSA **00345**	Lê Đức	Bin	24/09/94	1		17.00	1362
13	NTSA **00534**	Trịnh Công Quốc	Quy	12/07/89	2NT		18.50	2104
14	NHSA **00728**	Đỗ Lê Hoàng	Duy	30/11/93	3		18.50	1624
15	QSBA **00806**	Đào Công	Cường	21/10/94	3		17.50	1382
16	NHSA **00947**	Lương Thành	Đạt	11/12/94	3		17.50	236
17	NTSA **00951**	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	31/03/94	2NT		20.00	4260
18	QSKA **01006**	Võ Thị Ngọc	Hiền	10/10/94	2		16.50	1818
19	KSAA **01032**	Đoàn Thị Minh	Nguyệt	17/12/94	1		16.50	3191
20	KSAA **01078**	Phạm Thanh	Liêm	10/02/94	2NT		17.50	1474
21	LPSA **01135**	Đặng Tiến	Hưng	28/06/94	2		16.50	3480
22	NTSA1 **01175**	Lê Hoàng	Nam	01/05/94	2		17.50	40
23	SPSA **01190**	Trịnh Thị Kim	Ngọc	25/01/94	2NT		16.00	1077
24	CSSA **01206**	Đậu Đình	Hùng	10/04/93	1		18.00	4258
25	NTSA1 **01217**	Phan Trọng Đức	Phú	13/08/94	3		20.00	2135
26	DMSA **01354**	Nguyễn Huyền	Diệu	22/03/94	1		16.00	2192
27	KSAA **01476**	Phạm Thanh	Hiền	21/02/94	2NT		16.00	825
28	NHSA **01504**	Nguyễn Thành	Hiệp	23/07/94	2NT		17.00	3490
29	QSKA **01520**	Lê Thị	Lệ	03/06/94	2NT		16.00	2210
30	ANSA **01634**	Nguyễn Tiến	Phát	25/06/94	2		16.50	1321
31	NHSA **01713**	Trần Thị Duy	Hòa	12/12/92	2NT		16.00	4276
32	QSBA **01772**	Lưu Phú	Hai	02/08/91	1		16.00	3848
33	SPSA **02101**	Trần Thị Trâm	Anh	16/02/93	2		19.00	2324

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D460101 - Toán học

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
34	SPSA	02109	Mai Ngọc Hoàng	Anh	04/09/94	1		17.50	3276
35	SPSA	02133	Trần Ngọc	ánh	20/10/87	2NT		18.00	141
36	QSBA	02162	Nguyễn Xuân	Hiếu	16/03/94	1		17.50	1517
37	SPSA	02184	Võ Thanh	Cường	13/03/94	1		16.00	489
38	SGDA	02196	Phạm Mỹ	Duyên	05/12/93	2		16.50	993
39	SPSA	02202	Nguyễn Thị	Diệu	13/09/94	3		18.00	1206
40	SPSA	02206	Huỳnh Thị Ngọc	Dung	04/08/94	2		16.50	2326
41	SPSA	02250	Nguyễn Thị	Đào	30/09/94	2		18.50	3373
42	SPSA	02253	Hà Duy	Đại	11/04/94	3		19.00	1500
43	SPSA	02289	Trần Ngọc Quỳnh	Giao	01/02/94	3		18.50	1897
44	SPSA	02296	Phạm Thị Thu	Hà	03/10/94	2	06	15.50	2053
45	QSKA	02353	Nguyễn Tấn	Phi	18/03/94	3		18.50	1975
46	SPSA	02426	Nguyễn Tuấn	Huy	15/10/94	2		17.50	1386
47	SPSA	02427	Kiều Thị Xuân	Huyền	02/09/94	1		15.50	1359
48	SPSA	02474	Lê Phước Bảo	Khanh	26/12/94	3		17.00	422
49	SPSA	02496	Nguyễn Anh	Khôi	18/07/94	3		17.00	1244
50	ANSA	02500	Huỳnh Thị	Trúc	06/01/94	2		17.00	4104
51	SPSA	02511	Cao Đường Minh	Kính	30/05/92	1		16.00	2319
52	SPSA	02521	Nguyễn Thị Bảo	Lâm	03/04/93	1		15.50	3118
53	SPSA	02546	Nguyễn Đỗ Thùy	Linh	31/07/94	3		17.50	1434
54	SPSA	02562	Lê Thị Trúc	Linh	29/01/94	2		16.50	3423
55	SPSA	02620	Nguyễn Lê Nhật	Minh	01/09/94	3		17.50	1748
56	SPSA	02638	Nguyễn Yến	My	05/03/94	1		18.00	3433
57	SPSA	02644	Nguyễn Đức	Nam	18/06/94	3		17.50	1824
58	SPSA	02660	Phạm Thị Kim	Ngân	18/09/93	2		17.50	788
59	SPSA	02668	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngân	17/08/94	2		16.50	1906
60	SPSA	02711	Đào Thị Lê	Nguyên	22/09/94	3		18.00	256
61	SPSA	02712	Võ Đông	Nguyên	27/12/79	1		16.00	722
62	SPSA	02735	Bùi Minh	Nhật	20/04/94	2NT		16.00	2369
63	SPSA	02736	Phạm Minh	Nhật	04/11/92	2NT		16.50	2270
64	SPSA	02740	Trương Phạm Thảo	Nhi	06/03/94	2		17.00	1535
65	SPSA	02758	Trần Phương	Như	30/09/94	3		19.50	1548
66	NHSA	02789	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	10/07/94	1		16.00	3071

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D460101 - Toán học

STT	SBD		Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
67	SPSA	02792	Trần Hoàng	Phú	31/05/94	1		17.00	1283
68	QSKA	02797	Vũ Thị Thanh	Tâm	17/11/94	1		15.50	1266
69	SPSA	02798	Nguyễn Hữu	Phúc	06/02/93	3		18.50	1367
70	SPSA	02808	Lê Ngọc Hoàng	Phương	22/10/94	3		17.50	1391
71	SPSA	02831	Võ Minh Đại	Phước	02/02/94	3		18.50	1730
72	SPSA	02843	Thái Khai	Quang	02/09/94	3		17.50	2362
73	SPSA	02891	Nguyễn Hoàng	Sơn	08/04/94	2NT		16.50	1406
74	QSBA	02909	Lữ Quốc	Hưng	16/10/84	3		17.00	896
75	QSBA	02915	Nguyễn Hoàng	Hưng	20/07/94	2		17.00	568
76	SPSA	02980	Nguyễn Tạ Minh	Thiện	18/11/94	1		17.00	4089
77	CSSA	02999	Trần Phương	Thức	01/02/94	2		17.50	2425
78	NHSA	02999	Lê Thị	Nga	10/02/94	2NT		17.50	1825
79	NHSA	03016	Trương Thị Thúy	Nga	03/04/94	3		17.00	4052
80	SPSA	03032	Ngô Thị Thu	Thủy	17/08/93	1		17.50	3736
81	LPSA	03048	Nguyễn Ngọc Đăng	Thy	29/09/94	3		17.00	1912
82	SPSA	03068	Ngô Xuân	Tiên	26/01/94	2NT		17.00	1078
83	QSBA	03083	Trần Hoàng	Khang	08/12/94	2		17.50	2251
84	KSAA	03124	Nguyễn Thị Minh	Trang	24/01/94	2NT		17.00	986
85	SPSA	03175	Nguyễn Hữu	Trọng	01/09/94	3		17.50	1646
86	SPSA	03187	Thiều Trần Thanh	Trúc	04/10/94	2		18.50	3543
87	SPSA	03234	Nguyễn Minh	Tú	30/11/94	3		17.50	1085
88	SPSA	03285	Vũ Quang	Vinh	31/03/92	1		17.50	4255
89	SPSA	03286	Nguyễn Thế	Vĩ	27/06/94	1		17.00	3784
90	SPSA	03288	Nguyễn Trần Như	Vọng	10/10/94	1		15.50	2391
91	SPSA	03302	Trần Thị Thảo	Vy	27/01/94	2		17.50	1084
92	NHSA	03316	Lê Thị Phương	Nguyên	22/10/94	1		17.00	4078
93	QSBA	03367	Bùi Thành	Kiên	07/11/93	2		17.00	1473
94	KSAA	03424	Lục Thụy Mai	Trâm	15/12/94	1		17.00	701
95	NHSA	03492	Phạm Huỳnh Phượng	Nhi	04/10/94	2		17.00	3811
96	QSBA	03522	Võ Ngọc	Lâm	15/11/94	1		16.00	1792
97	CSSA	03696	Vũ Văn	Vịnh	24/11/93	2		19.50	2299
98	SPSA	03875	Phạm Thị Hồng	Phụng	10/06/94	2		16.50	2180
99	KSAA	03998	Lê Thị Hải	Nguyên	19/06/94	1		16.50	1305

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D460101 - Toán học

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
100	KSAA **04018**	Nguyễn Thị Mai	Phương	08/06/93	3		18.00	371
101	QSBA **04057**	Nguyễn Văn	Mận	06/05/93	2NT		17.00	1374
102	SPSA **04213**	Trần Tâm	Anh	15/11/94	2		18.00	1296
103	LPSA **04215**	Ngô Thị Bích	Lựu	17/01/94	2NT		16.00	1493
104	QSBA **04261**	Hồ Hoàng	Nam	01/06/94	2		17.50	1215
105	QSBA **04299**	Nguyễn Hoàng Giang	Nam	15/02/94	3		17.00	454
106	SPSA **04316**	Trần Tôn Nữ Ngọc	Giàu	07/08/94	3		19.00	1207
107	SPSA **04339**	Trần Nguyên Nhật	Hạ	09/05/94	1		16.50	3184
108	QSBA **04402**	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	09/08/94	3		17.50	471
109	SPSA **04424**	Kiều Lê	Huệ	10/12/94	1		17.00	2355
110	SPSA **04436**	Nguyễn Thanh	Huy	16/09/92	1		16.50	2223
111	NHSA **04501**	Nguyễn Đức	Thành	31/01/93	1		15.50	2289
112	SPSA **04501**	Phan Thị Kim	Liên	26/01/94	1		16.50	4170
113	NHSA **04535**	Nguyễn Trần Thạch	Thảo	10/06/94	3		17.50	350
114	SPSA **04774**	Phạm Lê	Thanh	09/12/94	1		17.50	672
115	QSBA **04796**	Trương Hữu	Nhân	14/06/94	1		16.50	3739
116	SPSA **04879**	Nguyễn Thị Hoài	Thương	18/10/94	2NT		17.50	906
117	KSAA **04906**	Trần Thị Thu	Hà	11/04/94	2		17.50	1989
118	SPSA **04914**	Trần Phước Đoan	Trang	30/10/94	3		18.50	543
119	KSAA **05074**	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	07/02/94	2	06	16.00	3109
120	QSKA **05104**	Lê Hữu	Tình	10/05/94	2NT		16.50	3114
121	DQNA **05133**	Lê Vĩnh	Lộc	20/01/94	2NT		16.00	1151
122	QSKA **05279**	Trương Thị Vân	Anh	14/10/94	2NT		17.50	3549
123	KSAA **05283**	Trần Thị Ngọc	ánh	29/09/94	2		16.50	2202
124	NHSA **05784**	Nguyễn	Trung	05/07/94	2		17.00	594
125	NHSA **05934**	Nguyễn Thị Mỷ	Tuyên	04/06/94	1		16.50	398
126	NHSA **05942**	Võ Thị Kim	Tuyến	18/03/93	2NT		16.00	4148
127	QSKA1 **06006**	Nguyễn Quốc	Hoàng	29/11/94	1		16.50	3173
128	KSAA **06072**	Nguyễn Thị Thu	Trang	10/01/94	2NT		17.50	2184
129	QSKA1 **06183**	Dương Chí	Lâm	08/07/94	1		15.50	3453
130	KSAA **06265**	Võ Thị Phương	Thảo	07/04/93	2		17.00	1376
131	SPSA1 **06272**	Ngô Nhật	Hoàng	22/07/74	2		17.50	2204
132	QSBA **06944**	Giáp Văn	Thuận	22/10/93	1		16.50	1482

Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 VÀO TRƯỜNG ĐH KHTN NĂM 2012

Ngành: D460101 - Toán học

STT	SBD	Họ và tên		NgàySinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng cộng	MãHồ Sơ
133	QSBA 07060	Nguyễn Trần Minh	Thư	25/09/94	3		17.00	1422
134	NHSA 07062	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	08/03/94	2		18.50	1840
135	QSBA 07411	Trần Vĩnh	Toản	05/12/94	2NT		16.00	1636
136	QSBA 07434	Lê Ngọc Minh	Trang	26/09/94	3		17.00	84
137	KSAA 07437	Nguyễn Trọng	Luân	16/08/94	3		18.00	2207
138	KSAA 07753	Phan Văn	Hùng	05/01/84	2NT		16.00	2141
139	KSAA 07801	Nguyễn Hoàng Phương	Trâm	08/11/94	1		15.50	1539
140	QSBA 08396	Trương PhượngTường	Văn	16/12/94	1		16.00	3339
141	QSBA 08415	Phạm Thị Hồng	Vân	24/11/94	3		17.50	826
142	KSAA 08769	Đinh Minh	Công	25/12/92	2		17.50	1809
143	KSAA 09446	Phạm Đình	Hoàng	21/08/91	2NT		17.00	408
144	KSAA 09555	Tăng Kiều	Thuận	07/10/94	2NT		17.00	1767
145	KSAA 09753	Lê Ngọc Đan	Thùy	24/04/94	3		18.50	1335
146	KSAA 09852	Trần Thị Thùy	Trang	15/04/94	3		18.50	67
147	KSAA 09987	Tô Huỳnh Ngọc	Diễm	20/03/94	3		18.50	392
148	KSAA 10267	Vũ Thuỵ Bảo	Trân	25/08/94	2NT		16.50	610
149	KSAA 10526	Vũ Trần ái	Tâm	30/04/94	3		18.50	296
150	KSAA 11274	Hồ Ngọc	Hiếu	13/08/94	1		16.50	1304
151	KSAA 11515	Văn Hoài	Thương	23/11/94	2NT		17.50	614
152	DMSA 11840	Vũ Thị	Thúy	16/05/94	2		16.50	1607
153	KSAA 14097	Lê Thị	Việt	22/05/94	2NT		17.00	3632
154	KSAA1 14830	Lê Thị Thúy	Hằng	09/02/94	2NT		16.50	1820
155	QSBA 15069	Đồng Huỳnh Phương	Đại	10/05/94	2		17.00	1662
156	QSBA 15367	Lê Trần Quốc	Thanh	16/10/94	1		15.50	2372
157	KSAA1 16079	Võ Thị Phương	Ngọc	27/08/94	2NT		17.50	934
158	QSBA 17637	Lê Ngọc	Phong	10/07/94	2NT		17.50	2226
159	SPSA 17806	Nguyễn Thị Hồng	Cẩm	02/01/94	2		18.50	1663
160	SPSA 17836	Tân Thị Thanh	Thư	10/08/94	2		18.00	3737
161	DHYA 26705	Nguyễn Quang	Nhật	01/12/94	2		19.00	4033
162	DHYA 26944	Nguyễn Phạm Quỳnh	Trang	17/12/94	1		16.50	488

Người lập biểu

TP.HCM, ngày 10 tháng 09 năm 2012
Chủ Tịch Hội Đồng Tuyển Sinh